

LỄ THẬT VỀ SỰ CỨU CHUỘC

Bài 3: Linh hồn người tin Chúa phải nhận biết Danh Giê-hô-va vạn quân - Danh Yahweh Sabaoth.

Loài người xác thịt trong thế gian này không tin có Đức Chúa Trời, nhưng trong cuộc sống của các dân tộc trên đất này, người ta đều biết đặt tên cho các vật thuộc về mình, từ những đồ vật, các loài gia súc, gia cầm đến những sự mà người ta nhìn thấy hay là kinh nghiệm được trong cuộc sống của mình, thì người ta biết dạy lại cho con cháu của mình biết ý nghĩa của những sự đã được đặt tên đó, mà người ta không biết rằng, chính linh hồn của người ta đã hành động qua tâm trí của xác thịt mình mà đặt tên cho các vật đó, cho những sự đó, dù ngọn đèn của Đức Giê-hô-Va nơi linh hồn người ta chỉ còn leo lét, gần tàn, nhưng từ trong sâu thẳm của linh hồn loài người vẫn còn sự hiểu biết vượt trội hơn những sự mà loài người xác thịt có thể nhận biết được, như Lời Chúa đã chép:

Phục truyền luật lệ ký 30:8-14: **Còn người sẽ hối cải, nghe theo tiếng phán của Đức Giê-hô-va, và làm theo các điều răn của Ngài, mà ta truyền cho người ngày nay. Khi người nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, gìn giữ các điều răn và luật lệ của Ngài đã ghi trong sách luật pháp này, hết lòng hết ý trở lại cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, thì Ngài sẽ ban phước đầy lấp, làm cho mọi công việc của tay người được thịnh vượng; vì Đức Giê-hô-va sẽ lại vui lòng nữa mà làm ơn cho người, như Ngài đã vui lòng về các tổ phụ người. Điều răn này mà ta truyền cho người ngày nay chẳng phải cao quá người, hay là xa quá cho người. Nó chẳng phải ở trên trời, để người nói rằng: Ai sẽ lên trời đem nó xuống cho chúng tôi nghe, đừng chúng tôi làm theo? Nó cũng chẳng phải ở bên kia biển, để người nói rằng: Ai sẽ đi qua bên kia biển, đem nó về cho chúng tôi nghe, đừng chúng tôi làm theo? Vì Lời này rất gần người, ở trong miệng và trong lòng người, để người làm theo nó.**

Chữ **rất gần** - very^{H3966} nigh^{H7138} chép trong câu 14 trên, đó là chữ מְאֹד - me'od, số 3966 và chữ קָרִיב - qarowb, số 7138 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *cực kỳ gần, rất quan trọng, có sự ảnh hưởng lớn, rất giàu có, rất gần gũi, trong tâm tay với, ngay bên cạnh trong bất kỳ hoàn cảnh nào hay là thời gian nào, là bà con gần, trong gia đình;*

Mối quan hệ mật thiết của sự **rất gần** này chính là sự ban cho của Đức Chúa Trời đối với loài người từ khi loài người còn ở trong lòng của Đức Chúa Trời, trước khi được sanh ra trong thân thể xác thịt bằng bụi đất nơi thế gian này. Vì loài người, tức là linh hồn, còn được gọi là tâm linh (thần linh) được tạo nên bằng hơi thở của Đức Chúa Trời, nghĩa là được tạo nên bằng Thần của Đức Giê-hô-Va.

Gióp 33:4: **Thần Đức Chúa Trời đã sáng tạo tôi, hơi thở của Đấng Toàn năng ban cho tôi sự sống.**

Bản King James version chép: ⁴The spirit^{H7307} of God^{H410} hath made^{H6213} me, and the breath^{H5397} of the Almighty^{H7706} hath given me life^{H2421}.

Chữ **Thần** - The Spirit^{H7307} chép trong câu 4 trên, đó là chữ רוּחַ - ruwach, số 7307 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *thể gió, không khí, hơi thở, thần linh, sức mạnh của sự sống;*

Khi A-đam được tạo nên trên đất này và được Đức Chúa Trời ban phước cho, thì **Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy đất nắn nên các loài thú đồng, các loài chim trời, rồi dẫn đến trước mặt A-đam để thử xem người đặt tên chúng nó làm sao, hầu cho tên nào A-đam đặt cho mỗi vật sống, đều thành tên riêng cho nó.**

Như vậy, linh hồn loài người đã có sự khôn ngoan và sự thông sáng của Đức Chúa Trời ban cho, để thi hành công việc mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã định cho loài người phải làm trên đất này. Nhưng vì A-đam đã nghe theo lời của vợ mình, là Ê-va, mà ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã cấm loài người ăn, thì bởi cơ đó mà linh hồn của A-đam bị tước bỏ quyền kế tự Đức Chúa Trời, và Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã cất sự sáng của Ngài ra khỏi A-đam, nghĩa là cất khỏi linh hồn loài người, nhưng những sự vốn thuộc về loài người (linh hồn) vẫn còn trong loài người, nhưng loài người không thể vận hành, không thể sử dụng những khả năng đó khi sự vinh hiển của Đức Chúa Trời đã không còn ở trong loài người (Gióp 38:15), Điều đó có nghĩa là, chỉ những linh hồn nào được phục hồi quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời, thì linh hồn đó mới được sở hữu những sự thuộc về sự sáng, còn được gọi là sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, mà sử dụng những sự thuộc về sự sáng mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người từ lúc ban đầu.

Khi truyền dạy Luật pháp của Đức Chúa Trời cho dân Y-sơ-ra-ên, Môi-se đã nhắc cho dân Y-sơ-ra-ên nhớ và biết rằng, các mạng lệnh cùng các điều răn mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên đó vốn đã có nơi linh hồn loài người, nhưng người ta không thể gọi những sự ấy ra để dùng theo ý muốn của xác thịt mình. Dầu vậy, khi linh hồn người nào được nghe tiếng của Đức Giê-hô-Va mà trở dậy, làm theo tiếng

phán của Ngài, thì linh vực nào thuộc về sự sống của loài người phải tuân theo Luật pháp của Đức Chúa Trời mà linh hồn người ấy bắt thân thể xác thịt mình vâng phục và làm theo, thì quyền cai trị linh vực đó sẽ được khôi phục cho linh hồn đó và qua linh hồn mà tâm trí người đó được cai trị, như Lời Đức Giê-Hô-Va đã phán:

Phục truyền luật lệ ký 11:18-25: **Vậy, hãy cất để trong lòng và trong trí mình những lời ta nói cùng các người, đeo nó như một dấu nơi tay, như một ấn chỉ giữa hai con mắt. Hãy dạy nó lại cho con cái mình, nói đến hoặc khi người ngồi ở trong nhà hay là đi đường, hoặc khi người nằm hay là khi trời dậy. Cũng phải ghi các lời ấy trên cột nhà và trên cửa mình, hầu cho những ngà của các người và của con cái các người được nhiều thêm trong xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho tổ phụ các người, y như những ngà của trời ở trên đất. Vì nhược bằng các người cẩn thận gìn giữ hết thảy điều răn này mà ta truyền cho các người phải làm lấy, kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, đi theo các đạo (*the way - đường lối*) Ngài, và trung thành với Ngài (*to cleave unto him*), thì Đức Giê-hô-va sẽ đuổi những dân tộc này ra khỏi trước mặt các người, khiến các người thắng được dân tộc lớn và mạnh hơn mình. Phàm nơi nào bàn chân các người sẽ đạp đến, đều thuộc về các người. Giới hạn các người sẽ chạy từ đồng vắng tới Li-ban, từ sông Ô-phơ-rát đến biển tây. Chẳng ai đứng nổi được trước mặt các người; Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người sẽ rải sự kinh khủng và sợ hãi trong khắp xứ các người sẽ đạp chân lên, y như Ngài đã phán.**

Chữ bàn chân - the soles^{H3709} of your feet^{H7272} chép trong câu 14 trên, trong gốc của chữ chân - feet^{H7272} - רגל - ragal, số 7270 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự lãnh đạo, sự dắt dẫn, sự điều tra, sự xem xét, sự do thám, sự nhận biết, sự nhận ra, sự thăm dò, sự thám hiểm, sự dạy cho bước đi;*

Bàn của chân - the soles^{H3709} of your feet^{H7272} đó là bóng về chức năng, là phần công việc của tâm trí xác thịt loài người khi đối diện với bất kỳ một điều gì, vật gì, công việc gì qua sự nhìn, sự nghe, sự ngửi, sự nếm.

Linh hồn loài người dù bị mất quyền kế tự Đức Chúa Trời, nhưng vẫn còn quyền quản trị xác thịt mình để làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời mà xứ Ca-na-an là bóng về thân thể xác thịt của loài người. Vì khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, thì thân thể xác thịt bằng bụi đất của loài người cũng những sự thuộc về đất đều bị rửa sả, nhưng nếu linh hồn loài người trời dậy bắt thân thể xác thịt mình vâng phục sự cai trị của linh hồn, làm theo Lời Đức Chúa Trời, thì linh đó sẽ được hưởng bông trái của công lao mình, cả thuộc thể và thuộc linh, như Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với A-đam:

Sáng thế ký 3:17-19: **Ngài lại phán cùng A-đam rằng: Vì người nghe theo lời vợ mà ăn trái cây Ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rửa sả vì người; trọn đời người phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn. Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lê, và người sẽ ăn rau của đồng ruộng; người sẽ làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào người trở về đất, là nơi mà có người ra; vì người là bụi, người sẽ trở về bụi.**

Sứ đồ Phao-lô cũng đã nhắc lại lời mà Môi-se đã truyền dạy cho dân Y-sơ-ra-ên về sự luật pháp của Đức Chúa Trời luôn ở gần, ở trong linh hồn và sẽ ở nơi tâm trí của thân thể xác thịt loài người.

Rô-ma 10:5-8: **Vả, Môi-se luận sự công bình đến bởi luật pháp cách này: Hễ ai làm theo điều đó thì nhờ đó mà sống. Nhưng sự công bình đến bởi đức tin, thì nói như vậy: Chớ nói trong lòng người rằng: Ai sẽ lên trời? ấy là để đem Đấng Christ xuống; hay là: Ai sẽ xuống vực sâu? ấy là để đem Đấng Christ từ trong kẻ chết lại lên. Nhưng nói làm sao? Đạo ở gần người, ở trong miệng và trong lòng người. Ấy là đạo đức tin mà chúng ta giảng dạy.**

Chữ Đạo - the Word^{G4487} chép trong câu 8 trên, đó là chữ ῥῆμα - rhema, số 4487 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *Sự tỏ ra, sự thốt ra, lời nói ra, sự ra mạng lệnh, sự tuôn đổ ra;*

Chữ Lời - the Word^{G4487} đã chép trong câu 8 trên không phải là lời văn tự đã chép trong Kinh-Thánh, mà là những sự sẽ được tỏ ra bởi Đức Thánh-Linh (Thần của Đức Giê-Hô-Va) cũng là những sự đã được ấn định nơi linh hồn loài người trước khi linh hồn người ta được sanh ra trong thân thể xác thịt bằng bụi đất này.

Như vậy, bất cứ một Lời nào mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán ra, tỏ ra hoặc cho Môi-se, hoặc cho các đấng tiên tri hay là các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ để truyền dạy lại cho loài người, đều thuộc về Đức Chúa Trời và những sự đó không cao quá sức hiểu biết của linh hồn loài người, vì các Lời mà Đức Chúa Trời đã phán đó là nhắc lại cho linh hồn nhớ thân phận thật của mình, là con trai của Đức Chúa Trời Chí Cao.

Bất cứ một Lời nào, hay là tiếng phán của Đức Giê-Hô-Va đối với linh hồn nào, thì đó là Tin-Lành cho linh hồn đó, vì các Lời đã phán đó chính là sự ban cho của Đức Chúa Trời, có tác dụng soi sáng ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn đó, để tỉnh thức linh hồn đó trước các mạng lệnh mà Đức Giê-Hô-Va sẽ tiếp tục phán

với linh hồn đó, để dắt dẫn linh hồn đó ra khỏi nơi tối tăm, để được đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài.

Truyền đạo 6:10: Phàm điều gì có trước thì đã được đặt tên từ lâu rồi; loài người sẽ ra thế nào, thì đã biết từ trước rồi; người không thể cãi trả với Đấng mạnh hơn mình.

Đức Giê-Hô-Va đã gọi Áp-ram ra khỏi quê hương người, ra khỏi vòng bà con của người, ấy là khởi đầu của sự cứu chuộc linh hồn Áp-ram và từng bước một, Đức Giê-Hô-Va phán với Áp-ram, cùng cho Áp-ram nhận biết Danh Ngài, ấy là để nhắc cho linh hồn của Áp-ram nhớ lại thân phận thật của mình, cùng nhận biết quyền phép của Đấng đã phán với mình, hầu cho người biết trông cậy quyền phép của Ngài.

Sáng thế ký 17:1-16: Khi Áp-ram được chín mươi chín tuổi, thì Đức Giê-hô-va hiện đến cùng người và phán rằng: Ta là Đức Chúa Trời toàn năng; người hãy đi ở trước mặt Ta làm một người trọn vẹn. Ta sẽ lập giao ước cùng người, làm cho dòng dõi người thêm nhiều quá bội. Áp-ram bèn sấp mình xuống đất; Đức Chúa Trời phán cùng người rằng: Này, phần Ta đây, Ta đã lập giao ước cùng người; vậy người sẽ trở nên tổ phụ của nhiều dân tộc. Thiên hạ chẳng còn gọi người là Áp-ram nữa, nhưng tên người sẽ là Áp-ra-ham, vì Ta đặt người làm tổ phụ của nhiều dân tộc. Ta sẽ làm cho người sanh sản rất nhiều, làm cho người thành nhiều nước; và các vua sẽ do nơi người mà ra. Ta sẽ lập giao ước cùng người, và cùng hậu tự người trải qua các đời; ấy là giao ước đời đời, hầu cho Ta làm Đức Chúa Trời của người và của dòng dõi người. Ta sẽ cho người cùng dòng dõi người xứ mà người đang kêu nộ, tức toàn xứ Ca-na-an, làm cơ nghiệp đời đời. Vậy, Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ. Đoạn, Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham rằng: Phần người cùng dòng dõi người, từ đời nọ sang đời kia, sẽ giữ sự giao ước của Ta. Mỗi người nam trong vòng các người phải chịu phép cắt bì; ấy là giao ước mà các người phải giữ, tức giao ước lập giữa Ta và các người, cùng dòng dõi sau người. Các người phải chịu cắt bì; phép đó sẽ là dấu hiệu của sự giao ước giữa Ta cùng các người. Trải qua các đời, mỗi người nam trong vòng các người, hoặc sanh đẻ tại nhà, hoặc đem tiền ra mua nơi người ngoại bang, chẳng thuộc về dòng giống người, hễ lên được tám ngày rồi, đều phải chịu phép cắt bì. Chớ khá bỏ làm phép cắt bì cho ai sanh tại trong nhà người, hay đem tiền ra mua về; sự giao ước của Ta sẽ lập đời đời trong xác thịt của các người vậy. Một người nam nào không chịu phép cắt bì nơi xác thịt mình, sẽ bị truất ra khỏi ngoài dân sự mình; người đó là kẻ bội lời giao ước của Ta. Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham rằng: còn Sa-rai, vợ người, chớ gọi là Sa-rai nữa; nhưng Sa-ra là tên người đó. Ta sẽ ban phước cho nàng, lại do nơi nàng Ta sẽ cho người một con trai, Ta sẽ ban phước cho nàng, nàng sẽ làm mẹ các dân tộc; những vua của các dân tộc sẽ do nơi nàng mà ra.

Chữ **toàn năng** - the Almighty^{H7706} chép trong câu 1 trên, đó là chữ **Shadday**, số 7706 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự toàn năng, sức mạnh tuyệt đỉnh, quyền thế cực lớn, quyền tối cao trên tất cả mọi quyền lực, sức mạnh tuyệt đối của Đức Chúa Trời;*

Tại điểm này, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chỉ tỏ cho Áp-ram biết sức mạnh tuyệt đối của Ngài vượt trên tất cả mọi sự mà người ta gọi những sự đó là sức mạnh, quyền lực, nhưng Ngài chưa tỏ cho Áp-ram biết Danh nào của Ngài cai trị sức mạnh đó.

Vậy thì Danh nào của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tỏ ra sức mạnh của Đức Giê-Hô-Va trên tất cả mọi sức mạnh, mọi quyền thế được chép trong Kinh-Thánh, để người tin Chúa biết nhờ cậy sức mạnh của Ngài?

Khi dân Y-sơ-ra-ên đã vượt qua biển Đỏ và tới nơi đồng vắng Si-nai và được nhận lãnh luật pháp của Đức Chúa Trời, và sau khi họ vào nhận lấy xứ Ca-na-an làm sản nghiệp mình, thì họ đã phải đối diện với nhiều cuộc chiến tranh với các dân đã từng sống trong xứ đó, nhưng nhờ quyền phép của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mà linh hồn họ mới biết Danh của Đức Giê-Hô-Va được gọi là **Đức Giê-Hô-Va vạn quân - the Lord of hosts.**

Lần đầu tiên Danh **Đức Giê-Hô-Va vạn quân** được chép trong Kinh-Thánh lại không phải bởi Môi-se hay là một đấng tiên tri nào của Đức Giê-Hô-Va nói ra, mà là từ môi miệng của một người nữ hèn mọn, bị son sếp, luôn khao khát có được một con trai sanh ra cho chồng của mình và người nữ này đã khóc lóc cầu nguyện với Đức Giê-Hô-Va và linh hồn người đã cầu xin Đức Giê-Hô-Va vạn quân đoái xem sự khốn khổ của mình.

1 Sa-mu-ên 1:1-28: Xưa tại Ra-ma-tha-im-xô-phim, có một người quê ở núi Ép-ra-im, tên là Ên-ca-na, con trai của Giê-rô-ham, cháu của Ê-li-hu, chắt của Tô-hu, chít của Xu-phơ, người Ép-ra-im; Ên-ca-na có hai vợ, người này tên là An-ne, và người kia tên là Phê-ni-na. Phê-ni-na có con, còn An-ne không có. Mỗi năm, Ên-ca-na ở thành mình đi lên Si-lô dâng thờ phượng Đức Giê-hô-va vạn quân, và dâng của tế lễ cho Ngài; tại Si-lô có hai con trai của Hê-li, và Hóp-ni và Phi-nê-a, thầy tế lễ của Đức Giê-hô-va. Đến

ngày Ên-ca-na dâng tế lễ, thì chia của lễ ra từng phần ban cho Phê-ni-na, vợ mình, và cho các con trai và con gái mình. Nhưng người lại ban cho An-ne một phần bằng hai, vì người thương nàng, dấu rằng Đức Giê-hô-va khiến cho nàng son sẻ. Kẻ phân bì nàng khôn xiết trêu ghẹo nàng, để giục nàng làm bầm vì Đức Giê-hô-va đã khiến nàng son sẻ. Từ năm này đến năm kia, mỗi khi nàng đi lên đền Đức Giê-hô-va, chồng đãi nàng như vậy, còn Phê-ni-na cứ trêu ghẹo nàng; An-ne khóc và không ăn. Ên-ca-na, chồng nàng, nói rằng: Hỡi An-ne, sao nàng khóc? Cớ sao không ăn và lòng buồn bực dường ấy? Ta há chẳng đáng cho nàng hơn mười đứa con trai ư? Sau khi người ta đã ăn uống tại Si-lô rồi, An-ne bèn đứng dậy; lúc ấy Hê-li, thầy tế lễ, đang ngồi trên một cái ghế gần bên cửa của đền Đức Giê-hô-va. An-ne lấy làm sầu khổ trong lòng, vừa cầu khẩn Đức Giê-hô-va, vừa tuôn tràn giọt lệ. Nàng hứa nguyện rằng: Ôi, Đức Giê-hô-va của vạn quân (O LORD^{H3068} of hosts^{H6635}), nếu Ngài đoái xem nỗi sầu khổ của con đòi Ngài, nhớ lại nó chẳng quên, và ban cho con đòi Ngài một đứa trai, thì tôi sẽ phú dâng nó trọn đời cho Đức Giê-hô-va, và dao cạo sẽ chẳng đưa ngang qua đầu nó. Vì nàng cầu nguyện lâu dài trước mặt Đức Giê-hô-va, Hê-li chăm xem miệng nàng; vả, An-ne nói trong lòng, chỉ nhóp nhép miệng mà thôi, không có ai nghe tiếng nàng; nên Hê-li tưởng nàng say, bèn hỏi rằng: Chừng nào nàng mới hết say? Hãy đi giã rượu đi. An-ne thưa rằng: Chẳng phải vậy, chúa; tôi vốn một đàn bà có lòng buồn bực, chẳng uống rượu hay là vật gì uống say; nhưng tôi giải bày lòng tôi ra trước mặt Đức Giê-hô-va. Chớ tưởng con đòi của ông là một người đàn bà gian ác; vì nỗi đau đớn và ưu phiền quá độ của tôi bắt tôi phải nói đến bây giờ. Hê-li bèn tiếp rằng: Hãy đi bình yên, nguyện Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên nhậm lời nàng đã cầu xin cùng Ngài! Nàng thưa rằng: Nguyện con đòi ông được ơn trước mắt ông! Đoạn, người nữ lui ra, ăn, và nét mặt nàng chẳng còn ra ưu sầu nữa. Qua ngày sau vợ chồng dậy sớm, thờ lạy trước mặt Đức Giê-hô-va, đoạn trở về nhà mình tại Ra-ma. Ên-ca-na ăn ở cùng An-ne, là vợ mình; Đức Giê-hô-va bèn nhớ đến nàng. Đang trong năm, An-ne thọ thai và sanh một con trai, đặt tên là Sa-mu-ên, mà nói rằng: Tôi đã cầu xin nó nơi Đức Giê-hô-va. Ên-ca-na, chồng nàng, và cả nhà người đi lên dâng dâng cho Đức Giê-hô-va của lễ hằng năm và làm xong sự hứa nguyện mình. Nhưng An-ne không đi lên, vì nói cùng chồng nàng rằng: Khi đứa trẻ dứt sữa, tôi sẽ dẫn nó lên, để nó ra mắt Đức Giê-hô-va, và ở đó luôn luôn. Ên-ca-na, chồng nàng, đáp rằng: Hãy làm theo ý nàng cho là phải, ở lại đây cho đến chừng nàng dứt sữa nó. Chử nguyện Đức Giê-hô-va làm ứng nghiệm Lời hứa của Ngài! Vậy, nàng ở lại nhà, cho con bú đến lúc dứt sữa. Vừa khi dứt sữa, nàng bèn dẫn nó theo mình đến đền của Đức Giê-hô-va tại Si-lô, cùng đem theo ba con bò đực, một Ê-pha bột mì, và một bầu rượu. Đứa trẻ hãy còn nhỏ lắm. Họ giết con bò đực, rồi dẫn đứa trẻ đến Hê-li. Nàng bèn nói cùng người rằng: Xin lỗi, chúa! xưa có người đàn bà đứng tại đây, gần bên ông, dâng cầu khẩn Đức Giê-hô-va, tôi chỉ sanh mạng ông mà thề rằng tôi là người đó. Ấy vì đứa trẻ này mà tôi cầu nguyện. Đức Giê-hô-va đã nhậm lời tôi đã cầu xin cùng Ngài. Vì vậy, tôi cũng dâng nó cho Đức Giê-hô-va; tôi cho Đức Giê-hô-va mượn nó trọn đời nó. Đoạn mẹ con đều thờ lạy tại đó trước mặt Đức Giê-hô-va.

Chữ An-ne - Hannah^{H2584} (tên một người vợ của Ên-ca-na) chép trong các câu trên, đó là chữ חַנָּה - Channah, số 2584 ra từ chữ חָנָן - chanan, số 2603 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *ân điển, ân huệ, sự khoan dung, sự khoan hồng, sự nhân từ, sự tử tế, lòng trắc ẩn, lòng thương xót, sự thỉnh cầu, tỏ ra sự lịch sự;*

Chữ Sa-mu-ên - Samuel^{H8050} chép trong câu 20 trên, đó là chữ שְׁמוּעַל - Shemuw'el, số 8050 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *"tên của người là El"*; Chữ שְׁמוּעַל - Shemuw'el ra từ một phần của chữ אֵל - 'el, số 410 và chữ שָׁמַע - shama', số 8085 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Đáng toàn năng có nghe và quan tâm đến, Đáng toàn năng đã lắng nghe và thấu hiểu;*

An-ne đặt tên con trai đầu lòng của mình là Sa-mu-ên và danh xưng này là nghĩa của chữ 'el, là phát âm của chữ אֵל 'el, số 410 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *"người giống như Đức Chúa Trời, Đáng toàn năng"*.

Sự mầu nhiệm này đã được đặt trong kế hoạch của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và chính Ngài đã khiến cho An-ne son sẻ, cho đến kỳ Thần của Đức Giê-Hô-Va cảm động, khiến An-ne cầu nguyện với Ngài và điều lạ lùng đó là An-ne là một người nữ rất bình thường trong muôn vàn người nữ trong dân Y-sơ-ra-ên, trong cơn sầu não và buồn bực vì cơ mình không sanh được con cho chồng mình, thì người đã nhớ đến Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời toàn năng và lần đầu tiên Danh Đức Giê-Hô-Va vạn quân được xưng ra từ môi miệng của người đàn bà hèn mọn này, và đó là sự trông cậy nơi Danh Đức Giê-Hô-Va vạn quân và người đã hứa nguyện sẽ dâng con

traí đó cho Đức Giê-Hô-Va suốt đời. Đức Giê-Hô-Va vạn quân đã nhận lời cầu nguyện của An-ne.

Đây không phải là một câu chuyện lịch sử, vì Kinh-Thánh là Lời của Đức Chúa Trời và không thể bỏ được và những sự chép trong Kinh-Thánh là chép về loài người chúng ta, để nhắc nhở, để dạy dỗ, để uốn nắn, để sửa chữa, để dạy người ta trong sự công bình của Đức Chúa Trời.

Số người tin Đức Chúa Trời và tin đến Danh Đức Chúa Jêsus Christ trong thế gian này là không đếm được bao nhiêu, nhưng ít người nghĩ đến việc làm thế nào để linh hồn mình sanh bông trái cho Đức Chúa Trời?

Chúng ta hãy xem Đức Giê-Hô-Va đã phán gì về dân Y-sơ-ra-ên, cũng như với những người mang danh là người tin Đức Chúa Jêsus Christ, khi họ còn đang sống trên đất này mà không làm sáng Danh Ngài.

Ê-sai 5:1-30: Ta sẽ hát cho bạn rất yêu dấu của Ta một bài ca của bạn yêu dấu của Ta về việc vườn nho người. Bạn rất yêu dấu của Ta có một vườn nho ở trên gò đất tốt. Người khai phá ra; cất bỏ những đá; trồng những gốc nho xinh tốt; dựng một cái tháp giữa vườn, và đào một nơi ép rượu. Và, người mong rằng sẽ sanh trái nho; nhưng nó lại sanh trái nho hoang. Hỡi dân ở Giê-ru-sa-lem cùng người Giu-đa, vậy thì bây giờ Ta xin các ngươi hãy đoán xét giữa Ta với vườn nho của Ta. Có điều chi nên làm cho vườn nho Ta mà Ta không làm cho nó chẳng? Cớ sao khi Ta mong sanh trái nho, thì nó lại sanh trái nho hoang vậy? Nay, Ta sẽ bảo các ngươi về điều Ta định làm cho vườn nho của Ta: Ta phá rào, nó sẽ bị cắn nuốt; Ta hạ tường xuống, nó sẽ bị giày đạp. Ta sẽ để nó hoang loạn, chẳng sửa chữa, chẳng vun xới; nhưng tại đó sẽ mọc lên những gai góc và chà chuôm; Ta lại truyền cho mây đừng làm mưa xuống trên nó nữa. Và, vườn nho của Đức Giê-hô-va vạn quân, ấy là nhà Y-sơ-ra-ên, và những người của Giu-đa tức là cây mà Ngài ưa thích. Ngài trông họ được công chánh, mà này, có sự bạo ngược; trông được công bình, mà này, có tiếng kêu la. Khốn thay cho những kẻ thêm nhà vào nhà, thêm ruộng vào ruộng, cho đến chừng nào chẳng còn chỗ hở nữa, và các ngươi ở một mình giữa xứ! Đức Giê-hô-va vạn quân có phán vào tai tôi những Lời này: Thật nhiều nhà sẽ bỏ hoang, những nhà ấy lớn và đẹp mà chẳng có người ở! Ấy vậy, mười mẫu vườn nho chỉ sanh được một bát rượu; một ô-me hạt giống chỉ được một ê-pha. Khốn thay cho kẻ dậy sớm để tìm kiếm rượu, chầy đến ban đêm, phát nóng vì rượu! Trong tiệc yến họ có những đàn cầm, đàn sắt, trống cơm, ống sáo và rượu nữa, nhưng chẳng thiết đến công việc Đức Giê-hô-va; họ chẳng xem xét công trình của tay Ngài. Vậy nên, dân của Ta phải bị bắt làm phu tù, vì không hiểu biết; kẻ sang nó chịu đói, chúng dân nó chịu khát. Vậy nên sự ham muốn của âm phủ đã rộng thêm, hả miệng vô ngần, sự vinh hiển nó, dân chúng nó, sự sang trọng nó và kẻ vui mừng giữa nó đều sa xuống đó. Kẻ hèn bị khuất; kẻ tôn trọng bị thấp hèn, con mắt người cao ngạo bị hạ xuống; song Đức Giê-hô-va vạn quân lên cao trong sự công chánh, Đức Chúa Trời là Đấng Thánh nên thánh trong sự công bình. Bấy giờ những chiên con sẽ ăn cỏ như trong đồng cỏ mình, người ngụ cư sẽ ăn ruộng hoang của kẻ giàu. Khốn thay cho kẻ lấy sự dối trá làm dây kéo sự gian ác theo sau, và như dùng chảo xe kéo tội lỗi; họ nói: Xin vội vã kíp làm nên công việc Ngài, hầu cho chúng tôi thấy! Nguyên xin mưa của Đấng Thánh Y-sơ-ra-ên hãy lại gần, hãy tới đến, cho chúng tôi được biết! Khốn thay cho kẻ gọi dữ là lành, gọi lành là dữ; lấy tối làm sáng, lấy sáng làm tối; vật chi cay trở cho là ngọt, vật chi ngọt trở cho là cay. Khốn thay cho kẻ chính mắt mình coi mình là khôn ngoan, tự mình xét đoán mình là thông sáng! Khốn thay cho kẻ mạnh uống rượu, có sức lực đang pha các thức uống hay say; vì hối lộ mà xưng kẻ có tội là công bình, và cướp lấy sự công bình của người nghĩa! Vậy nên, như lửa đốt gốc rễ và rơm cháy thiêu trong ngọn lửa thể nào, thì rễ họ cũng mục nát và hoa họ cũng bay đi như bụi đất thể ấy; vì họ đã bỏ luật pháp của Đức Giê-hô-va vạn quân, và khinh Lời của Đấng Thánh Y-sơ-ra-ên. Nhân đó, cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va phừng lên nghịch cùng dân Ngài. Ngài đã giơ tay nghịch cùng nó và đánh nó; núi non đều rung động: xác chết chúng nó như phân ngang giữa đường. Dầu vậy, cơn giận Ngài chẳng lánh khỏi, nhưng tay của Ngài còn giơ ra. Ngài dựng cờ lên hướng về các dân tộc ở xa cách, và xuýt mà gọi họ từ nơi đầu cùng đất; và này, họ lật đật chạy đến, kíp và mau. Trong đám họ không một người nào mỗi một, chẳng ai vấp vấp, chẳng ai ngủ gật hoặc ngủ mê; không ai có dây lưng tháo ra hoặc dây giày đứt. Tên của họ đã nhọn, cung đã giương; vó ngựa cứng dường đá, bánh xe như gió lốc. Tiếng gươm khác nào sư tử cái; rống như sư tử con; chúng nó sẽ rống và bắt mỗi đem đi, không ai cứu được. Trong ngày đó, sẽ có tiếng gươm nghịch cùng nó khác nào tiếng sóng biển ầm ầm; nếu người ta nó vào xứ, chỉ thấy tối tăm và khốn nạn: sự sáng sẽ bị che tối bởi các chòm mây.

Đức Giê-Hô-Va đã phán lời tri thức và lời tiên tri về Hội-Thánh của Ngài, mà *vườn nho của bạn yêu dấu*

của Ngài đó là nói về công việc của Đức Chúa Jêsus Christ và Hội-Thánh của Đấng Christ ở trên đất này.

Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài: **“Ta là gốc nho thật, Cha Ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong Ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tĩa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. Các người đã được trong sạch, vì Lời Ta đã bảo cho. Hãy cứ ở trong Ta, thì Ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong Ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong Ta và Ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài Ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ ở trong Ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong Ta, và những Lời Ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. Nay, Cha Ta sẽ được sáng Danh là thế nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của Ta vậy.”** (Giăng 15:1-8)

Mục đích sống của loài người là *làm sáng Danh Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời* là Đấng đã tạo nên mình và ban sự sống cho mình. Nhưng dân Y-sơ-ra-ên đã không làm sáng Danh Đức Giê-Hô-Va và các Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ vào thời kỳ sau rốt đã không làm sáng Danh của Đức Chúa Jêsus Christ .

Chúng ta hãy xem Kinh-Thánh đã chép gì về Danh **Đức Giê-Hô-Va vạn quân**, là những sự đã không được tỏ ra trong dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se hay là qua các tiên tri, trước khi An-ne, một người nữ hèn mọn trong dân Y-sơ-ra-ên đã nhận biết mà xưng Danh đó ra trong sự cầu nguyện của mình.

Thi-Thiên 33:6: Các tầng trời được làm nên bởi Lời Đức Giê-hô-va, cả cơ binh trời bởi hơi thở của miệng Ngài mà có.

Thi-Thiên 103:20-22: Hỡi các thiên sứ của Đức Giê-hô-va, là các đấng có sức lực làm theo mạng lệnh Ngài, hay vâng theo tiếng Ngài, khá ngợi khen Đức Giê-hô-va! Hỡi cả cơ binh của Đức Giê-hô-va, là tôi tớ Ngài làm theo ý chỉ Ngài, hãy ca tụng Đức Giê-hô-va! Hỡi các công việc của Đức Giê-hô-va, trong mọi nơi nước Ngài, khá ngợi khen Đức Giê-hô-va! Hỡi linh hồn ta, hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va!

Thi-Thiên 148:1-2: Ha-lê-lu-gia! Từ các tầng trời hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va! Hãy ngợi khen Ngài trong nơi cao cả! Hỡi hết thảy các thiên sứ Ngài, hãy ngợi khen Ngài! Hỡi cả cơ binh Ngài, hãy ngợi khen Ngài!

Ê-sai 13:3-6: Chính Ta đã truyền lệnh cho kẻ Ta đã biệt riêng ra, và đã gọi những người mạnh mẽ của Ta đến sự thanh nộ, họ vui mừng vì cơ sự cao trọng của Ta. Có tiếng xô xao của đoàn lũ trên các núi, dường như tiếng xô xao của một dân đông! Ấy là tiếng ồn ào các nước của các dân tộc nhóm lại! Đức Giê-hô-va vạn quân điếm soát đạo quân mình để ra trận. Chính Đức Giê-hô-va và những khí giới của sự thanh nộ Ngài đến từ phương xa, từ nơi rất xa trên trời, để hủy diệt cả đất. Các người khá than khóc! Vì ngày của Đức Giê-hô-va đã gần: ngày đó đến như cơn tai nạn đến bởi Đấng Toàn năng.

Đa-ni-ên 7:10: Trước mặt Ngài, một sông lửa chảy ra và tràn lan; ngàn ngàn hầu hạ Ngài và muôn muôn đứng trước mặt Ngài. Sự xét đoán đã sẵn sẵn, và các sách mở ra.

Khi nói đến **vạn quân**, là nói đến *các đạo binh, các quân đội nhiều vô số* của Đức Giê-Hô-Va, nhưng không phải chỉ có thiên binh, thiên sứ của Đức Giê-Hô-Va mới được gọi là đạo binh của Đức Giê-Hô-Va, mà hết thảy mọi sự thuộc về Đức Giê-Hô-Va, như cào cào, châu chấu, sâu keo, ruồi mòng, muỗi, ếch nhái, các thứ bệnh dịch, gió bão, tuyết, mưa đá, thời tiết, mặt trời, mặt trăng, cùng các dân tộc trên đất này được huy động như một đạo quân lớn để thi hành mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va, trừng phạt bất kỳ thế lực nào không vâng theo mạng lệnh của Ngài.

Đức Giê-Hô-Va đã sử dụng các quân đội của Ngài để trừng phạt Pha-ra-ôn, vua của xứ Ê-díp-tô vì cơ đã không tuân theo mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va, đó là mười tai vạ đã giáng xuống xứ Ê-díp-tô

Xuất Ê-díp-tô Ký 7:1-25: Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **Hãy xem, Ta lập người như là Đức Chúa Trời cho Pha-ra-ôn, còn A-rôn, anh người, sẽ làm kẻ tiên tri của người. Hãy nói lại mọi Lời Ta sẽ truyền dạy người, rồi A-rôn, anh người, sẽ tâu cùng Pha-ra-ôn, đặng người thả dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ mình. Ta sẽ làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng, và thêm nhiều dấu lạ phép kỳ của Ta trong xứ Ê-díp-tô. Nhưng Pha-ra-ôn sẽ chẳng nghe các người đâu; Ta sẽ tra tay vào đất Ê-díp-tô, dùng những sự đoán-phạt nặng nề, đặng rút khỏi xứ đó các quân đội của Ta, là dân Y-sơ-ra-ên. Khi nào Ta tra tay vào xứ Ê-díp-tô mà rút dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi giữa vòng người Ê-díp-tô, thì họ sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va. Môi-se và A-rôn bèn làm y như Lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn. Vả, khi hai người tâu cùng Pha-ra-ôn, thì Môi-se**

tuổi đã được tám mươi, còn A-rôn tám mươi ba. Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: Khi nào Pha-ra-ôn truyền cho các người: Hãy làm phép lạ đi, thì người sẽ nói cùng A-rôn rằng: Hãy lấy gậy của anh, liệng trước mặt Pha-ra-ôn, gậy sẽ hóa thành một con rắn. Vậy, Môi-se và A-rôn đến cùng Pha-ra-ôn và làm như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn. A-rôn liệng cây gậy mình trước mặt Pha-ra-ôn và quần thần, gậy liền hóa thành một con rắn. Còn Pha-ra-ôn bèn đòi các bác sỹ và thầy phù chú, là những thuật-sĩ Ê-díp-tô; phần họ, cũng cây phép phù chú mình mà làm giống in như vậy. Mỗi người liệng gậy mình, liền hóa thành rắn; nhưng gậy của A-rôn nuốt các gậy của họ. Thế mà lòng Pha-ra-ôn vẫn cứng cỏi, chẳng nghe Môi-se và A-rôn, y như Lời Đức Giê-hô-va đã phán. Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Pha-ra-ôn đã rắn lòng, từ chối không để cho dân sự đi. Sớm mai Pha-ra-ôn sẽ ngự ra bờ sông, người hãy ra mắt người và cầm theo tay cây gậy đã biến ra con rắn đó. Người hãy tâu rằng: Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của dân Hê-bơ-rơ, sai tôi đến gần bệ hạ, đặng tâu rằng: Hãy tha cho dân của Ta đi, để chúng nó hầu việc Ta trong đồng vắng; mà đến bây giờ người không nghe Ta chút nào. Đức Giê-hô-va có phán như vậy: Vì việc này, người sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va: Đây ta lấy gậy trong tay ta mà đập nước ở dưới sông, nước sẽ trở nên huyết. Cá dưới sông sẽ chết, và sông sẽ hôi thối đi; người Ê-díp-tô uống nước sông lấy làm ghê gớm. Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy truyền cho A-rôn rằng: Cầm lấy cây gậy anh, giơ tay ra trên nước xứ Ê-díp-tô, trên rạch, sông, bầu, và khắp mọi nơi có nước trong xứ, hầu cho nước hóa thành huyết; cả xứ Ê-díp-tô, và trong những bình chứa nước bằng gỗ, bằng đá đều sẽ có huyết hết thảy. Vậy, Môi-se và A-rôn bèn làm y như Lời Đức Giê-hô-va đã dặn mình. Trước mặt Pha-ra-ôn và quần thần, A-rôn giơ gậy lên, đập nước sông, hết thảy nước sông bèn hóa thành huyết. Cá dưới sông chết, nước sông hôi thối, người Ê-díp-tô không thể uống được; vậy, huyết lan khắp cả xứ Ê-díp-tô. Song các thuật sỹ cây phù chú mình cũng làm được như vậy, lòng Pha-ra-ôn cứng cỏi, không nghe Môi-se và A-rôn chút nào, y như Lời Đức Giê-hô-va đã phán. Pha-ra-ôn xây đi về đền mình, lòng chẳng để về mấy điều đó chút nào. Và, vì hết thảy người Ê-díp-tô uống nước sông chẳng được, nên đào xung quanh sông tìm nước mà uống. Sau khi Đức Giê-hô-va đập sông thì được bảy ngày.

Xuất Ê-díp-tô Ký 8:1-32: Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy đi ra mắt Pha-ra-ôn, và tâu cùng người rằng: Đức Giê-hô-va có phán như vậy: Hãy tha cho dân của Ta đi, để chúng nó hầu việc Ta. Nếu người không tha cho đi, này Ta sẽ giáng tai nạn ếch nhái khắp bờ cõi người. Sông sẽ sanh đông đúc ếch nhái, bò lên vào cung điện, phòng ngủ, và trên giường người, vào nhà đầy tớ và dân sự người, trong lò bếp, cùng nơi nhồi bột làm bánh của người. Ếch nhái sẽ bò lên mình người, lên mình dân sự và mọi đầy tớ người. Vậy, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy truyền cho A-rôn rằng: Hãy cầm gậy giơ tay ra trên rạch, trên sông và trên bầu, khiến ếch nhái tràn lên xứ Ê-díp-tô. A-rôn giơ tay mình trên các sông rạch xứ Ê-díp-tô, ếch nhái bò lên lan khắp xứ. Các thuật sỹ cũng cây phù chú mình làm y như vậy, đặng khiến ếch nhái bò lên xứ Ê-díp-tô. Pha-ra-ôn bèn đòi Môi-se và A-rôn mà phán rằng: Hãy cầu nguyện Đức Giê-hô-va, để Ngài khiến ếch nhái cách xa ta và dân sự ta; thì ta sẽ tha dân Hê-bơ-rơ đi tế Đức Giê-hô-va. Môi-se bèn tâu cùng Pha-ra-ôn rằng: Xin hãy định chừng nào tôi phải vì bệ hạ, đầy tớ cùng dân sự bệ hạ mà cầu khẩn Đức Giê-hô-va, để trừ ếch nhái lìa khỏi bệ hạ và cung điện, chỉ còn dưới sông mà thôi. Vua đáp rằng: Đến ngày mai. Môi-se rằng: Sẽ làm y theo lời, hầu cho bệ hạ biết rằng chẳng có ai giống như Giê-hô-va là Đức Chúa Trời chúng tôi. Vậy, ếch nhái sẽ lìa xa bệ hạ, cung điện, tôi tớ, cùng dân sự của bệ hạ; chỉ còn lại dưới sông mà thôi. Môi-se và A-rôn bèn lui ra khỏi Pha-ra-ôn; Môi-se kêu cầu Đức Giê-hô-va về việc ếch nhái mà Ngài đã khiến đến cho Pha-ra-ôn. Đức Giê-hô-va làm y theo lời Môi-se; ếch nhái trong nhà, trong làng, ngoài đồng đều chết hết. Người ta dồn ếch nhái lại từ đông, và cả xứ hôi thối lắm. Nhưng Pha-ra-ôn thấy được khỏi nạn, bèn rắn lòng, chẳng nghe Môi-se và A-rôn chút nào, y như Lời Đức Giê-hô-va đã phán. Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy truyền cho A-rôn rằng: Hãy giơ gậy anh ra, đập bụi trên đất: bụi sẽ hóa muối khắp cả xứ Ê-díp-tô. Hai người làm y như vậy. A-rôn cầm gậy giơ tay ra, đập bụi trên đất, bụi liền hóa thành muối, bu người và súc vật; hết thảy bụi đều hóa thành muối trong xứ Ê-díp-tô. Các thuật sỹ cũng muốn cây phù chú mình làm như vậy, để hóa sanh muối, nhưng làm chẳng đặng. Vậy, muối bu người và súc vật. Các thuật sỹ bèn tâu cùng Pha-ra-ôn rằng: Ấy là ngón tay của Đức Chúa Trời; nhưng Pha-ra-ôn cứng lòng, chẳng nghe Môi-se và A-rôn chút nào, y như Lời Đức Giê-hô-va đã phán. Kế đó, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Này Pha-ra-ôn sẽ ngự ra mé sông, người hãy dậy sớm, đi ra mắt người, mà tâu rằng: Đức

Giê-hô-va có phán như vậy: Hãy tha cho dân ta đi, để chúng nó hầu việc Ta. Vì nếu người không cho đi, này, Ta sẽ sai ruồi mòng bu nơi người, quần thần, dân sự và cung điện người; nhà của người Ê-díp-tô đều sẽ bị ruồi mòng bu đầy, và khắp trên đất nữa. Nhưng ngày đó, Ta sẽ phân biệt xứ Gô-sen ra, là nơi dân của Ta ở, không có ruồi mòng, hầu cho người biết rằng Ta, Giê-hô-va, có ở giữa xứ. Ta sẽ phân biệt dân của Ta cùng dân người. Đến mai, dấu lạ này tất sẽ có. Đức Giê-hô-va bèn làm y như Lời. Vậy, trong cung điện Pha-ra-ôn, nhà cửa của quần thần người cùng cả xứ Ê-díp-tô đều có ruồi mòng vô số, đất bị ruồi mòng hủy hoại. Pha-ra-ôn bèn đòi Môi-se và A-rôn mà phán rằng: Hãy đi dâng tế lễ cho Đức Chúa Trời các người trong xứ. Nhưng Môi-se tâu rằng: Làm như vậy chẳng tiện, vì các của lễ mà chúng tôi sẽ tế Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, là một điều gớm ghê cho người Ê-díp-tô. Nếu chúng tôi dâng của lễ gớm ghê trước mắt người Ê-díp-tô, họ há chẳng liệng đá chúng tôi sao? Chúng tôi sẽ đi trong đồng vắng, chừng ba ngày đường, dâng tế lễ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, y như Lời Ngài sẽ chỉ bảo. Pha-ra-ôn bèn phán rằng: Ta sẽ tha các người đi dâng tế lễ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, ở nơi đồng vắng, nhưng đừng đi xa hơn. Hãy cầu nguyện cho ta với! Môi-se tâu rằng: Này, tôi sẽ lui ra khỏi bệ hạ, cầu nguyện Đức Giê-hô-va cho; ngày mai ruồi mòng sẽ lìa xa Pha-ra-ôn, quần thần, và dân sự người. Nhưng xin Pha-ra-ôn chớ cứ gạt chúng tôi mà không tha dân sự đi dâng tế lễ cho Đức Giê-hô-va. Môi-se bèn lui ra khỏi Pha-ra-ôn, và cầu nguyện Đức Giê-hô-va; Ngài làm y như lời Môi-se, ruồi mòng lìa xa Pha-ra-ôn, quần thần, và dân sự người, không còn lại một con nào. Nhưng lần này, Pha-ra-ôn lại cứng lòng nữa, không cho dân sự đi.

Xuất Ê-díp-tô Ký 9:1-35: Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy đi ra mắt Pha-ra-ôn mà tâu rằng: Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của dân Hê-bơ-rơ, có phán như vậy: Hãy tha dân của Ta đi, để chúng nó hầu việc Ta; vì nếu người từ chối không tha đi, còn cầm lại nữa, này tay của Đức Giê-hô-va sẽ tra vào các súc vật của người ngoài đồng, vào ngựa, lừa, lạc đà, bò và chiên: sẽ có dịch lệ rất lớn. Đức Giê-hô-va sẽ phân biệt súc vật của dân Y-sơ-ra-ên cùng súc vật của người Ê-díp-tô, sẽ chẳng có một con nào của dân Y-sơ-ra-ên bị chết. Đức Giê-hô-va định kỳ mà rằng: Đến mai, Đức Giê-hô-va sẽ làm sự đó tại trong xứ. Vừa đến mai, Đức Giê-hô-va làm sự đó, hết thảy súc vật của người Ê-díp-tô đều chết; nhưng của dân Y-sơ-ra-ên chẳng chết một con nào. Pha-ra-ôn sai người đi xét, thấy chẳng có một con súc vật nào của dân Y-sơ-ra-ên chết hết. Nhưng Pha-ra-ôn rắn lòng, chẳng cho dân sự đi. Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: Hãy hốt tro trong lò đây tay các người, rồi tại trước mặt Pha-ra-ôn, Môi-se sẽ vãi tro đó lên trời. Tro sẽ hóa thành bụi khắp cả xứ Ê-díp-tô, và sanh nhiều ghẻ chốc cương mủ trên mình người và súc vật trong khắp cả xứ Ê-díp-tô. Vậy, hai người hốt tro trong lò, đứng trước mặt Pha-ra-ôn, rồi Môi-se vãi tro lên trời, thì sanh ra ghẻ chốc cương mủ trên mình người ta và súc vật. Các thuật sỹ đứng trước mặt Môi-se không được, vì cơ ghẻ chốc đã sanh trên mình các thuật sỹ như trên mình của hết thảy người Ê-díp-tô. Đức Giê-hô-va làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng, không nghe Môi-se và A-rôn chút nào, y như Lời Đức Giê-hô-va đã phán cùng Môi-se. Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Người hãy thức dậy sớm, ra mắt Pha-ra-ôn mà tâu rằng: Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của dân Hê-bơ-rơ, có phán như vậy: Hãy tha dân của Ta đi, để chúng nó hầu việc Ta; vì lần này Ta sẽ giáng các tai nạn cho lòng người, quần thần, và dân sự người, hầu cho người biết rằng khắp thế gian chẳng có ai bằng Ta. Nếu bây giờ, Ta đã giơ tay ra hành hại người bệnh dịch, thì người cùng dân người đều đã bị diệt khỏi đất rồi. Nhưng vì cơ này Ta để người còn sống, là cho người thấy quyền năng của Ta, hầu cho Danh của Ta đồn khắp cả thiên hạ. Nếu người còn cản trở, không để cho dân của Ta đi, thì mai, tại giờ này, Ta sẽ làm một đám mưa đá lớn, đến đổ tại xứ Ê-díp-tô từ khi khai sáng cho đến ngày nay chẳng có đám mưa nào giống như vậy. Thế thì, bây giờ hãy sai đem lục súc và mọi vật thuộc về người ở ngoài đồng vào, cho khỏi hiểm nghèo. Mưa đá sẽ rớt xuống trên mọi người và vật đang ở ngoài đồng không vào nhà, thì sẽ chết hết. Những kẻ nào trong quần thần Pha-ra-ôn có lòng kính sợ Lời của Đức Giê-hô-va, lật đặt rút đầy tớ và súc vật mình về nhà; còn kẻ nào chẳng chú ý về Lời của Đức Giê-hô-va, thì để đầy tớ và súc vật mình ở ngoài đồng. Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy giơ tay người lên trời, làm mưa đá rớt xuống trên cả xứ Ê-díp-tô, trên mình người, súc vật, và khắp rau cỏ ngoài đồng. Môi-se bèn giơ gậy mình lên trời, Đức Giê-hô-va làm cho sấm động, mưa đá sa, lửa chạy trên mặt đất. Vậy, Đức Giê-hô-va khiến mưa đá sa trên xứ Ê-díp-tô. Và, có mưa đá sa xuống và lửa cháy rất mạnh pha lộn với, đến nỗi từ khi xứ Ê-díp-tô lập quốc đến giờ, chẳng có giống như vậy. Thế thì, trong

cả xứ Ê-díp-tô, mưa đá làm hại mọi vật ở ngoài đồng, nào người ta, nào súc vật, nào rau-cỏ, và làm gãy cây cối nữa. Chỉ đất Gô-sen, là nơi dân Y-sơ-ra-ên ở, chẳng có mưa đá mà thôi. Pha-ra-ôn bèn truyền đòi Môi-se và A-rôn mà phán rằng: Lần này trẫm đã phạm tội; Đức Giê-hô-va là công bình; trẫm cùng dân sự trẫm là kẻ phạm tội. Hãy cầu nguyện Đức Giê-hô-va, hầu cho tan sấm sét và mưa đá; rồi trẫm sẽ tha các ngươi đi, không đợi lâu nữa đâu. Môi-se bèn đáp rằng: Vừa khi tôi ra khỏi thành, tôi sẽ giơ tay lên Đức Giê-hô-va, sấm sét sẽ lặn, mưa đá sẽ tan, hầu cho bệ hạ biết rằng trái đất thuộc về Đức Giê-hô-va. Nhưng tôi biết rằng bệ hạ và quần thần chưa kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Và, trong lúc đó, lúa mạch trở bông, cây gai có hoa, nên lúa mạch và gai bị đập nát; còn lúa mì và tiểu mạch trở muộng, nên không bị đập. Vậy, Môi-se lui khỏi Pha-ra-ôn, đi ra thành, giơ tay lên Đức Giê-hô-va, sấm sét và mưa đá tạnh, mưa bèn ngớt hột trên mặt đất. Khi Pha-ra-ôn thấy mưa, mưa đá và sấm sét đã tạnh rồi, người và quần thần lại rắn lòng, cứ phạm tội nữa. Vậy Pha-ra-ôn cứng lòng, không tha dân Y-sơ-ra-ên đi, y như Lời Đức Giê-hô-va đã cậy Môi-se mà phán.

Xuất Ê-díp-tô Ký 10:1-29: Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy đi đến Pha-ra-ôn, vì Ta đã làm rắn lòng người và lòng quần thần, để làm cho các dấu lạ của Ta tỏ ra giữa họ, hầu cho người thuật cùng con và cháu mình những công việc to tát Ta đã làm trên dân Ê-díp-tô, các dấu lạ Ta đã làm giữa vòng họ, đặng các ngươi biết rằng Ta là Đức Giê-hô-va. Môi-se và A-rôn bèn đi đến Pha-ra-ôn mà tâu rằng: Giê-hô-va là Đức Chúa Trời dân Hê-bơ-rơ, có phán như vậy: Người không chịu hạ mình trước mặt Ta cho đến chừng nào? Hãy tha dân của Ta đi, để chúng nó hầu việc Ta. Nếu từ chối, không cho dân Ta đi, này, ngày mai Ta sẽ sai cào cào đến địa phận ngươi; nó sẽ phủ rợp trên mặt đất, người Ta chẳng còn thấy đất nữa; nó sẽ cắn xả những vật chi còn lại, tức vật nào trận mưa đá còn chừa lại; nó cũng cắn xả những cây mọc ngoài đồng ruộng các ngươi, vào đầy cung điện ngươi, dinh thất của quần thần ngươi, và nhà cửa của người Ê-díp-tô: ấy là một điều tố phụ ngươi, đến nỗi thi tử ngươi, cũng chẳng bao giờ thấy từ khi họ đã có trên mặt đất cho đến ngày nay. Đoạn, Môi-se xây mặt lui ra khỏi Pha-ra-ôn. Quần thần Pha-ra-ôn tâu rằng: Đến chừng nào người này mới thôi gài bẫy ta? Hãy tha dân ấy đi, để chúng nó hầu việc Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng nó! Bệ hạ há chưa biết rằng nước Ê-díp-tô đã bị nguy vong sao? Họ bèn truyền đòi Môi-se và A-rôn trở lại cùng Pha-ra-ôn; người nói rằng: Hãy đi hầu việc Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi. Hết thấy những ai là người phải đi? Môi-se tâu rằng: Chúng tôi đi, sẽ đem nam phụ lão ấu và chiên bò theo, vì về phần chúng tôi, ấy là một lễ của Đức Giê-hô-va. Pha-ra-ôn bèn nói rằng: Cầu xin Đức Giê-hô-va ở cùng các ngươi! Hồ để ta cho các ngươi cùng con cái đều đi sao! Không! quả thật không cho đâu, vì các ngươi có mưu ác! Không được vậy đâu, chỉ các ngươi, là đàn ông, phải đi hầu việc Đức Giê-hô-va, vì là điều các ngươi đã xin. Đoạn, họ bèn đuổi Môi-se và A-rôn khỏi trước mặt Pha-ra-ôn. Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy giơ tay ngươi ra trên xứ Ê-díp-tô, đặng khiến cào cào tràn lên xứ đó, cắn xả rau cỏ và mọi vật chi trên đất mưa đá còn chừa lại. Vậy, Môi-se bèn giơ gậy mình ra trên xứ Ê-díp-tô, thì Đức Giê-hô-va dẫn ngọn gió đông thổi trên xứ suốt ngày và đêm đó; qua sáng mai gió đông đã dẫn cào cào đến. Cào cào tràn lên khắp cả xứ Ê-díp-tô, và sa xuống trong địa hạt xứ ấy nhiều vô số. Trước kia chẳng bao giờ có bằng số đó, sau này cũng chẳng hề sẽ có bằng như vậy. Cào cào bao phủ khắp mặt đất của cả xứ, và xứ thành ra tối tăm, cắn xả các rau cỏ ngoài đồng cùng trái cây mà mưa đá còn chừa lại; trong khắp xứ Ê-díp-tô chẳng còn chút xanh tươi chi cho cây cối hay là cho cỏ rau ở ngoài đồng ruộng nữa. Pha-ra-ôn vội đòi Môi-se và A-rôn đến mà phán rằng: Trẫm đã phạm tội cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, và cùng các ngươi nữa. Nhưng bây giờ, xin xá tội cho trẫm lần này; và hãy cầu giùm Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, hầu cho ít nữa Ngài khiến xa trẫm cái vạ chết này. Môi-se bèn lui ra khỏi Pha-ra-ôn, và khẩn nguyện Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va dẫn ngọn gió tây đến rất mạnh, đem cào cào đi đuổi xuống Biển đỏ; khắp địa hạt Ê-díp-tô chẳng còn một con cào cào nào. Nhưng Đức Giê-hô-va làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng: người chẳng tha dân Y-sơ-ra-ên đi. Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy giơ tay ngươi lên trời, hầu cho trên xứ Ê-díp-tô có sự tối tăm dày đến nỗi người ta rờ đụng đến được. Vậy, Môi-se giơ tay mình lên trời, bèn có sự tối tăm rất dày trong ba ngày tại xứ Ê-díp-tô; trong ba ngày đó người ta không thấy nhau được, không ai nhòm khỏi chỗ mình được. Nhưng trong chốn dân Y-sơ-ra-ên ở thì có ánh sáng cho họ. Pha-ra-ôn bèn đòi Môi-se mà phán rằng: Hãy đi hầu việc Đức Giê-hô-va; con trẻ các ngươi đi theo nữa; chỉ bầy chiên và bò ở lại thôi. Nhưng Môi-se tâu rằng: Chính bệ hạ hãy cấp cho chúng tôi các con sinh và vật chi dùng làm của

lễ thiêu để dâng cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi. Các bầy lục súc sẽ theo chúng tôi nữa, không còn để lại một móng chân nào; vì chúng tôi sẽ dùng mấy con thú đó mà hầu việc Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi. Chúng tôi biết vật chi dùng để thờ phượng Đức Giê-hô-va, chỉ khi nào sẽ đến nơi đó. Nhưng Đức Giê-hô-va làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng, nên người không khứng cho dân Y-sơ-ra-ên đi. Pha-ra-ôn nói rằng: **Hãy lui ra khỏi ta cho rảnh! Khá giữ mình đừng thấy mặt ta nữa, vì ngày nào người thấy mặt ta thì sẽ chết!** Môi-se bèn nói rằng: **Bệ hạ nói phải lắm; tôi chẳng hề thấy mặt bệ hạ nữa đâu.**

Tất cả những sự đã xảy đến với Pha-ra-ôn và xứ Ê-díp-tô cũng đã, đang và sẽ tiếp tục xảy đến trên đất này, vì mọi sự đã chép trong Kinh-Thánh sẽ được áp dụng cho tới khi tận thế, hầu cho mọi người sẽ được sanh ra trong thân thể xác thịt trên đất này sẽ được biết những sự đã chép trong Kinh-Thánh, để soi mình và Giê-hô-Va Đức Chúa Trời tiếp tục tìm kiếm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Ngài trọn thời gian trái đất còn, như Lời Ngài đã định cho loài người phải trải qua:

Sáng thế ký 8:14-22: **Đến tháng hai, ngày hai mươi bảy, đất đã khô rồi. Đức Chúa Trời bèn phán cùng Nô-ê rằng: Hãy ra khỏi tàu, người, vợ các con và các dâu người. Hãy thả ra với người mọi vật sống của các xác thịt đã ở cùng người: nào chim, nào thú, nào côn trùng bò trên đất, hầu cho chúng nó sanh sản, và thêm nhiều trên mặt đất. Vậy, Nô-ê cùng vợ người, các con trai và các dâu người ra khỏi tàu. Các thú, rắn, chim cùng mọi vật hành động trên mặt đất tùy theo giống đều ra khỏi tàu. Nô-ê lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va. Người bắt các súc vật thanh sạch, các loài chim thanh sạch, bày của lễ thiêu dâng lên bàn thờ. Đức Giê-hô-va hưởng lấy mùi thơm và nghĩ thầm rằng: Ta chẳng vì loài người mà rửa sả đất nữa, vì tâm tánh loài người vẫn xấu xa từ khi còn tuổi trẻ; Ta cũng sẽ chẳng hành các vật sống như Ta đã làm. Hễ đất còn, thì mùa gieo giống cùng mùa gặt hái, lạnh và nóng, mùa hạ cùng mùa đông, ngày và đêm, chẳng bao giờ tuyệt được.**

Trong sách Sáng thế ký đoạn 8 câu 21 chép: **Đức Giê-hô-va hưởng lấy mùi thơm và nghĩ thầm rằng: Ta chẳng vì loài người mà rửa sả đất nữa, vì tâm tánh loài người vẫn xấu xa từ khi còn tuổi trẻ; Ta cũng sẽ chẳng hành các vật sống như Ta đã làm.**

Bản King James version chép: ²¹And the LORD ^{H3068} smelled ^{H7306} a sweet ^{H5207} savour ^{H7381}; and the LORD ^{H3068} said ^{H559} in his heart ^{H3820}, I will not again ^{H3254} curse ^{H7043} the ground ^{H127} any ^{H5750} more ^{H5750} for man's ^{H120} sake ^{H5668}; for the imagination ^{H3336} of man's ^{H120} heart ^{H3820} is evil ^{H7451} from his youth ^{H5271}; neither ^{H3808} will I again ^{H3254} smite ^{H5221} any ^{H5750} more ^{H5750} every ^{H3605} thing living ^{H2416}, as I have done ^{H6213}.

Chữ rửa sả - curse ^{H7043} chép trong câu 21 trên, đó là chữ **לָלַץ** - qalal, số 7043 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự coi thường, sự khinh thường, sự coi khinh, sự không coi trọng, sự coi nhẹ, sự miệt thị,*

Chữ tâm tánh - the imagination ^{H3336} chép trong câu 21 trên, đó là chữ **יָצַר** - yetser, số 3336 ra từ chữ **יָצַר** - yatsar, số 3335 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *lễ thói, nhận thức, quan niệm, khái niệm, sức tưởng tượng, trí tưởng, tâm trí, tinh thần, ý định, chủ tâm, quyết tâm, sự xác định, sự định đoạt, sự toan tính, sự hư cấu;*

Các bản dịch cũ (Kinh-Thánh) trong quá khứ (*khi Hội-Thánh của Đấng Christ chưa có tự điển trọn vẹn đầy đủ để dịch đúng ngôn ngữ Hê-bơ-rơ sang các ngôn ngữ khác mà in ra các bản Kinh-Thánh, để cung cấp cho nhu của những người tin Chúa trong các dân tộc ngày càng gia thêm trên đất này*) đã không dịch đúng ý nghĩa của chữ **לָלַץ** - qalal, số 7043 này, vì thế cho nên những người dịch thế hệ sau đã chiếu theo các bản dịch cũ mà áp đặt chữ **לָלַץ** - qalal, số 7043 này thanh nghĩa của sự rửa sả. Chữ rửa sả đúng nghĩa của bản chất và tính chất của sự rửa sả trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ phải là chữ **מֵעָרַר** - meerah, số 3994 ra từ chữ **עָרַר** - 'arar, số 799 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự rửa sả, áp đặt sự rửa sả, nói lời rửa sả, công việc của sự rửa sả, bị nguyên rửa với những lời nguyên độc như bị tai ương, bị tai họa, bị báng bổ, bị cay đắng, chua xót, khổ, bệnh tật, xua đuổi;* như đã chép trong sách Phục truyền luật lệ ký đoạn 11:26-27-28:

Phục truyền luật lệ ký 11:26-28: **Kìa, ngày nay ta đặt trước mặt các người sự phước lành và sự rửa sả: sự phước lành, nếu các người nghe theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, mà ta truyền cho ngày nay; sự rửa sả, nếu các người không nghe theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, nhưng xây bỏ đường ta chỉ cho ngày nay, đặng đi theo các thần khác mà các người không hề biết.**

Bản King James version chép: ²⁶Behold ^{H7200}, I set ^{H5414} before ^{H6440} you this day ^{H3117} a blessing ^{H1293} and a curse ^{H7045}; ²⁷A blessing ^{H1293}, if ^{H834} ye obey ^{H8085} the commandments ^{H4687} of the LORD ^{H3068} your God ^{H430},

which^{H834} I command^{H6680} you this day^{H3117}: ²⁸ And a curse^{H7045}, if^{H518} ye will not obey^{H8085} the commandments^{H4687} of the LORD^{H3068} your God^{H430}, but turn^{H5493} aside out of the way^{H1870} which^{H834} I command^{H6680} you this day^{H3117}, to go^{H3212} after^{H310} other^{H312} gods^{H430}, which^{H834} ye have not known^{H3045}.

Có thể nói việc áp đặt chữ **rủa sả** vào trong sách Sáng thế ký đoạn 8 câu 21 đó là một điều không nên có đối với những người đã phiên dịch đoạn Kinh-Thánh này, vì điều đó ảnh hưởng tới đức tin của người tin Chúa trong đó có người Việt Nam, vì bản Kinh-Thánh Việt Nam được dịch lại từ những bản cũ từ nước ngoài, đã dịch chữ “לָלַץ - qalal, số 7043 có nghĩa là: *coi thường, khinh thường, coi nhẹ*” thành chữ **rủa sả** là ý nghĩa của chữ מֵעָרָה - meerah, số 3994 ra từ chữ אָרָר - ‘arar, số 799 của tiếng Hê-bơ-rơ!

Nếu người ta sử dụng chữ **rủa sả** (לָלַץ - qalal) này theo ý nghĩa đã dịch sai, thì sự phán xét của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đối với A-đam sẽ bị đảo ngược, vì sự rủa sả và sự ban phước mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với loài người từ lúc ban đầu đó là sự báo trả theo Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời đối với công việc của loài người sống trên đất này.

Ý nghĩa của câu 21 chép trong sách Sáng thế ký đoạn 8 đó là: **Đức Chúa Trời sẽ coi thường, không coi khinh sự xấu xa, không khinh thường, không coi nhẹ những sự gian ác đã và đang cai trị trong thân thể xác thịt bằng bụi đất của loài người nữa, vì bởi tội lỗi của A-đam mà quyền lực của ma quỷ đã chiếm đoạt thân thể xác thịt bằng bụi đất của loài người ngay từ khi người ta còn nằm trong lòng mẹ**, vì thế cho nên Đức Chúa Trời quyết định phải có Luật pháp để ban cho loài người, để dắt dẫn loài người ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài, mà **mùa gieo giống cùng mùa gặt hái, lạnh và nóng, mùa hạ cùng mùa đông, ngày và đêm, chẳng bao giờ tuyết được**, đó là bóng về sự Đức Chúa Trời sẽ ban Luật pháp của Ngài cho loài người và khi Luật pháp đã được ban cho loài người, thì sẽ có sự báo trả công bình của Luật pháp cho loài người, mà trong đó cũng có sự phán xét đối với quyền lực của ma quỷ nữa.

Trước khi dân Y-sơ-ra-ên, là tuyển dân của Đức Chúa Trời, được hợp pháp nhờ cậy sức mạnh toàn năng của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cứu giúp mình, thì tuyển dân của Đức Chúa Trời phải tiếp nhận và tuân theo giao ước của Đức Giê-Hô-Va, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng công bình, mà khi nói đến sự công bình là nói đến Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời đối với tất cả các tạo vật do Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên để hầu việc Ngài, trong đó có các thiên sứ, loài người, ma quỷ và thiên nhiên, đều phải vâng phục quyền phép của Đức Chúa Trời.

Thi-Thiên 119:89-91: Hỡi Đức Giê-hô-va, Lời Ngài được vững lập đời đời trên trời: Sự thành tín Chúa còn đời này đến đời kia. Chúa đã lập trái đất, đất còn vững bền. Tùy theo mạng lệnh của Chúa, các điều đó còn vững đến ngày nay; Vì muôn vật đều hầu việc Chúa.

Bây giờ chúng ta cùng đến với điều kiện mà dân Y-sơ-ra-ên phải tuân theo, để được hợp pháp nhờ cậy sức mạnh toàn năng của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cứu giúp mình.

Xuất Ê-díp-tô Ký 13:1-22: Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Trong vòng dân Y-sơ-ra-ên bất luận người hay vật, hãy vì Ta biệt riêng ra thánh mọi con đầu lòng; bởi con đầu lòng thuộc về Ta. Môi-se nói cùng dân sự rằng: Hãy kỷ niệm ngày này, vì là ngày Đức Giê-hô-va dùng tay quyền năng rút các người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, tức là khỏi nhà nô lệ; nên chớ ai ăn bánh có men. Ngày nay, nhằm tháng lúa trổ, các người ra đi. Vậy khi nào Đức Giê-hô-va đưa người vào bờ cõi xứ dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít rồi, là một xứ đượm sữa và mật, và là xứ Ngài đã thề cùng tổ phụ sẽ ban cho người, thì đến trong tháng này hãy giữ lễ thánh đó. Trong bảy ngày hãy ăn bánh không men; đến ngày thứ bảy sẽ có lễ kính Đức Giê-hô-va. Phải ăn bánh không men trong bảy ngày; khắp cả địa hạt người sẽ không thấy bánh có men, hoặc men tại nơi người nữa. Trong ngày đó hãy giải nghĩa cho con trai người rằng: Ấy vì việc Đức Giê-hô-va làm cho ta, khi ta ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Điều đó sẽ làm một dấu hiệu nơi tay người, làm một kỷ niệm ghi nơi trán ở giữa cặp mắt người, hầu cho luật pháp của Đức Giê-hô-va ở nơi miệng người, vì Đức Giê-hô-va đã dùng tay quyền năng rút người ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Hằng năm, đến kỳ, người phải giữ lễ này. Khi Đức Giê-hô-va đã đưa người vào bờ cõi xứ Ca-na-an, như Ngài đã thề cùng người, và tổ phụ người, khi Ngài đã ban xứ đó cho rồi, thì hãy đem dâng cho Đức Giê-hô-va những con trưởng nam cùng cả con đầu lòng đực của súc vật người, vì chúng nó đều sẽ thuộc về Đức Giê-hô-va. Nhưng mỗi con lừa đầu lòng, người phải bắt chiên con hay là dê con mà chuộc; bằng không, người hãy vắn cổ nó. Người cũng chuộc mọi trưởng nam trong vòng con trai người. Và, một mai con trai người hỏi rằng: Điều đó có ý nghĩa chi? thì hãy đáp rằng: Ấy vì cơ Đức Giê-hô-va đã dùng tay quyền năng rút

chúng ta ra khỏi xứ Ê-díp-tô, tức là nhà nô lệ; và khi Pha-ra-ôn cứng lòng không tha chúng ta đi, Ngài bèn giết hết các con đầu lòng trong xứ đó, từ con trưởng nam người ta cho đến con đầu lòng súc vật. Vì cơ đó, ta dâng tế lễ cho Đức Giê-hô-va mọi con đực sanh đầu lòng, và ta chuộc con trưởng nam trong vòng con trai ta. Ấy sẽ làm một dấu hiệu nơi tay người, và ấn chỉ nơi trán giữa cặp mắt người, để nhắc cho nhớ rằng Đức Giê-hô-va đã dùng tay quyền năng rút chúng ta ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Và, khi Pha-ra-ôn tha dân Y-sơ-ra-ên đi, Đức Chúa Trời không dẫn dân ấy đi theo đường về xứ Phi-li-tin, là đường gần hơn hết, vì Ngài nói rằng: E khi dân thấy trận mạc, dờn lòng trở về xứ Ê-díp-tô chăng. Cho nên Đức Chúa Trời dẫn chúng đi vòng theo đường trong đồng vắng, về hướng Biển-đỏ. Dân Y-sơ-ra-ên cầm khí giới ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Môi-se dờn hài cốt Giô-sép theo mình, vì Giô-sép có bắt dân Y-sơ-ra-ên thề quyết rằng: Chắc Đức Chúa Trời sẽ viếng các người; hãy dờn hài cốt ta theo các người khỏi đây. Và, chúng đi khỏi Su-cốt, đóng trại tại Ê-tam, ở cuối đầu đồng vắng. Đức Giê-hô-va đi trước dân sự, ban ngày ở trong một trụ mây, để dẫn đường đi; ban đêm trong một trụ lửa, để soi sáng cho chúng, hầu cho được đi luôn ngày và đêm. Ban ngày trụ mây chẳng bao giờ cách xa dân sự, trụ lửa ban đêm cũng vậy.

Các con đầu lòng của dân Y-sơ-ra-ên mà Đức Giê-Hô-Va đã mạng lệnh phải biệt riêng ra thánh cho Ngài đó là bóng về hết thảy những người sẽ được tái sanh linh hồn mình trong hàng ngũ những người tin Chúa, bất luận người đó là nam hay người nữ, mà ý nghĩa của chữ **con đầu lòng** - **the first born**^{H1060} chép trong câu 2 trên, đó là chữ **בְּכוֹר** - **bekowr**, số 1060 ra từ chữ **בָּכָר** - **bakar**, số 1069 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Con sanh ra trước nhất, con trưởng nam, được cấp quyền con kế tự, trái đầu mùa;**

Biệt riêng ra thánh có nghĩa là linh hồn của những người đã được tái sanh đó là thuộc về Đức Thánh-Linh, mà sự dân Y-sơ-ra-ên được giải cứu ra khỏi xứ Ê-díp-tô đó là bóng về những người sẽ nhận được giá cứu chuộc của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và linh hồn những người khi được nhờ cậy quyền phép của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời và quyền phép của Đức Thánh-Linh được tái sanh mà được phục hồi quyền cai trị thân thể xác thịt mình theo Luật pháp trọn vẹn của Đức Chúa Trời, vì thân thể xác thịt của loài người còn được gọi là thế gian, là những sự thuộc về đất.

Khi linh hồn của những người đã nhờ quyền phép của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời và quyền phép của Đức Thánh-Linh mà được tái sanh và thuộc về Đức Chúa Trời, thì Thần của Đức Giê-Hô-Va sẽ hợp pháp chiến cự, hợp pháp chiến đấu cho tuyển dân của Ngài, vì khi nói đến **dân của Đức Chúa Trời** là nói về linh hồn những người đã được chuộc lại cho Đức Giê-Hô-Va, chứ không nói về loài người xác thịt.

Xuất Ê-díp-tô Ký 14:1-31: Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **Hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên trở lại đóng trại tại trước Phi-Ha-hi-rốt, ngang Ba-anh-Sê-phôn, giữa khoảng Mít-đôn và biển.** Các người hãy đóng trại đối diện nơi này, gần biển. Chắc Pha-ra-ôn sẽ nói về dân Y-sơ-ra-ên rằng: Dân đó lạc đường bị khốn trong đồng vắng rồi. Ta sẽ làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng, người sẽ đuổi theo dân đó; nhưng Ta sẽ vì Pha-ra-ôn và cả toán binh người được rạng Danh; người Ê-díp-tô sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va. Dân Y-sơ-ra-ên bèn làm như vậy. Và, họ báo cùng vua Ê-díp-tô rằng dân Hê-bơ-rơ đã trốn đi rồi. Lòng Pha-ra-ôn và quần thần đối cùng dân đó bèn thay đổi, nói rằng: Chúng ta đã làm chi vậy, tha dân Y-sơ-ra-ên đi để khỏi phục dịch ta nữa sao? Pha-ra-ôn bèn thắng xe và đem dân mình theo. Người đem sáu trăm xe thượng hạng và hết thảy xe trong xứ Ê-díp-tô, trên mỗi xe đều có chiến binh cả. Đức Giê-hô-va làm cho Pha-ra-ôn, vua xứ Ê-díp-tô, cứng lòng, đuổi theo dân Y-sơ-ra-ên; nhưng dân này đã ra đi một cách dạn dĩ. Người Ê-díp-tô và cả ngựa xe, lính kỵ, cùng toán binh của Pha-ra-ôn đều đuổi theo dân Y-sơ-ra-ên, gặp đang đóng đồn nơi bờ biển, gần Phi-ha-hi-rốt, ngang Ba-anh-Sê-phôn. Và, khi Pha-ra-ôn đến gần, dân Y-sơ-ra-ên ngược mắt lên, thấy dân Ê-díp-tô đuổi theo, bèn lấy làm hãi hùng, kêu van Đức Giê-hô-va. Chúng lại nói cùng Môi-se rằng: Xứ Ê-díp-tô há chẳng có nơi mộ phần, nên nổi người mới dẫn chúng tôi vào đồng vắng đặng chết sao? Người đưa chúng tôi ra xứ Ê-díp-tô để làm chi? Chúng tôi há chẳng có nói cùng người tại xứ Ê-díp-tô rằng: Để mặc chúng tôi phục dịch dân Ê-díp-tô, vì thà rằng phục dịch họ còn hơn phải chết nơi đồng vắng? Môi-se đáp cùng dân sự rằng: Chớ sợ chi, hãy ở đó, rồi ngày nay xem sự giải cứu Đức Giê-hô-va sẽ làm cho các người; vì người Ê-díp-tô mà các người ngó thấy ngày nay, thì chẳng bao giờ ngó thấy nữa. Đức Giê-hô-va sẽ chiến cự cho, còn các người cứ yên lặng. Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Sao người kêu van Ta? Hãy bảo dân Y-sơ-ra-ên cứ đi; còn người hãy giơ gậy lên, đưa tay trên mặt biển, phân rẽ nước ra, thì dân Y-sơ-ra-ên sẽ xuống biển đi như trên đất cạn. Còn Ta sẽ làm cho dân Ê-díp-tô cứng lòng theo dân Y-sơ-ra-ên xuống biển, rồi Ta sẽ được rạng

Danh vì Pha-ra-ôn, cả đạo binh, binh xa, và lính kỵ người. Khi nào Ta được rạng Danh vì Pha-ra-ôn, binh xa, cùng lính kỵ người, thì người Ê-díp-tô sẽ rõ ràng Ta là Đức Giê-hô-va vậy. Thiên sứ của Đức Chúa Trời đã đi trước trại quân của dân Y-sơ-ra-ên lộn lại đi sau; còn trụ mây vốn đi trước trại quân, lại ở về sau; trụ mây đứng về giữa khoảng trại người Ê-díp-tô và trại dân Y-sơ-ra-ên, làm áng mây tối tăm cho đàng này, soi sáng ban đêm cho đàng kia; nên trọn cả đêm hai trại chẳng hề xấp gần nhau được. Và, Môi-se giơ tay ra trên biển, Đức Giê-hô-va dẫn trận gió đông thổi mạnh đến đùa biển lại trọn cả đêm; Ngài làm cho biển bày ra khô, nước phân rẽ. Dân Y-sơ-ra-ên xuống biển, đi như trên đất cạn; còn nước làm thành một tấm vách ngăn bên hữu và bên tả. Người Ê-díp-tô bèn đuổi theo; hết thấy ngựa, binh xa cùng lính kỵ của Pha-ra-ôn đều theo xuống giữa biển. Và, đến canh sáng, Đức Giê-hô-va ở trong lòng trụ mây và lửa, nhìn ra thấy trại quân Ê-díp-tô, bèn làm cho họ phải rối loạn. Ngài tháo bánh xe của họ, khiến dẫn dắt cực nhọc. Người Ê-díp-tô bèn nói nhau rằng: Ta hãy trốn khỏi dân Y-sơ-ra-ên đi, vì Đức Giê-hô-va thế dân đó mà chiến cự cùng chúng ta. Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy giơ tay người ra trên biển, nước sẽ trở lấp người Ê-díp-tô, binh xa và lính kỵ của chúng nó. Môi-se bèn giơ tay mình ra trên biển, lối sáng mai, nước trở lấp phủ đáy biển lại, người Ê-díp-tô chạy trốn bị nước chặn; vậy Đức Giê-hô-va xô họ xuống giữa biển. Thế thì, nước trở lại bao phủ binh xa, lính kỵ của cả đạo binh Pha-ra-ôn đã theo dân Y-sơ-ra-ên xuống biển, chẳng còn sót lại một ai. Song dân Y-sơ-ra-ên đi giữa biển như trên đất cạn; nước làm thành vách ngăn bên hữu và bên tả. Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va giải cứu dân Y-sơ-ra-ên thoát khỏi tay người Ê-díp-tô; dân ấy thấy người Ê-díp-tô chết trên bãi biển. Dân Y-sơ-ra-ên thấy việc lớn lao mà Đức Giê-hô-va đã làm cho người Ê-díp-tô, nên kính sợ Ngài, tin Ngài và Môi-se, là tôi tớ Ngài.

Chữ **giải cứu** - **salvation**^{H3444} chép trong câu 13 trên, đó là chữ **יְשׁוּעָה** - **yeshuw'ah**, số 3444 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự giải cứu, sự giải phóng, sự giải thoát, sự bảo vệ, sự chữa lành, sự làm cho được thành công, sự làm cho được thắng;*

Chữ **chiến cự** - **fighteth**^{H3898} chép trong câu 14 và 25 trên, đó là chữ **לָחַם** - **lacham**, số 3898 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự đấu tranh, sự chiến đấu, chiến đấu, tạo chiến tranh, tham gia trận chiến, gây chiến;*

Trong tất cả mọi sự mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã làm cho dân Y-sơ-ra-ên, hoặc là làm cho tuyển dân của Ngài trong Danh của Đức Chúa Jêsus Christ, cho tới khi tận thế, ấy không phải chỉ làm cho tuyển dân của Ngài, mà còn là sự tỏ ra **Danh của Đức Giê-hô-va vạn quân** cho muôn dân trên đất này được biết, hầu cho linh hồn của những người đang sống trong thế gian được nhắc nhở mà nhận biết quyền phép của Đấng đã tạo nên muôn vật và cho loài người, trong muôn vật đó có họ.

Chữ **Giê-hô-va vạn quân** - **the LORD of hosts** đã được dùng để nói về quyền phép của Đức Chúa Trời toàn năng bắt đầu được chép trong sách 1 Sa-mu-ên đoạn 1 và Đa-vít, con trai của Y-sai, người Giu-đa đã tôn cao Danh **Đức Giê-hô-va vạn quân** khi người đối địch Gô-li-át, là một dũng sĩ của dân Phi-li-tin.

1 Sa-mu-ên 17:34-54: **Đa-vít** tâu cùng **Sau-lơ** rằng: **Khi tôi tớ vua chăn chiên của cha mình, hề có sư tử hay là con gấu đến tha một con chiên của bầy. Thì tôi đuổi theo, đánh nó, rút con chiên khỏi miệng nó; hề nó cất lên cự tôi, tôi nắm râu nó, đánh và giết nó đi. Tôi tớ vua đã đánh chết con sư tử và con gấu, vậy thì người Phi-li-tin không chịu phép cất bì kia cũng sẽ đồng số phận với chúng nó; vì hần đã sợ nhục các đạo binh của Đức Chúa Trời hằng sống. Đa-vít lại nói: Đức Giê-hô-va đã giải cứu tôi khỏi vấu sư tử và khỏi cẳng gấu, ắt sẽ giải cứu tôi khỏi tay người Phi-li-tin kia. Sau-lơ đáp rằng: Hãy đi, nguyện Đức Giê-hô-va ở cùng người! Sau-lơ lấy áo chiến mình mặc cho Đa-vít, đội cái mũ đồng lên đầu người, và mặc áo giáp cho người. Đa-vít đeo gươm của Sau-lơ ở trên áo chiến và tập đi thử, vì không có thói quen. Nhưng người nói cùng Sau-lơ rằng: Tôi không thể mang khí giới này mà đi được; vì tôi không có thói quen. Đa-vít bèn cởi áo ấy ra, cầm một cây gậy, lựa dưới khe năm cục đá bóng láng, để trong cái túi chăn chiên mình vẫn có, và cái trành ném đá ở nơi tay, rồi xớm tới người Phi-li-tin. Người Phi-li-tin cũng xớm tới, đến gần Đa-vít, có kẻ vác binh khí đi trước. Người Phi-li-tin xem Đa-vít, thấy người còn trẻ, nước da hồng hồng, mặt đẹp đẽ, thì khinh người. Người Phi-li-tin nói cùng Đa-vít rằng: Ta há là một con chó nên người cầm gậy đến cùng ta? Người Phi-li-tin bắt danh các thần mình mà rửa sả Đa-vít, và tiếp rằng: Hãy lại đây, ta sẽ ban thịt người cho chim trời và thú đồng. Đa-vít đáp cùng người Phi-li-tin rằng: Người cầm gươm, giáo, lao mà đến cùng ta; còn ta, ta nhân Danh Đức Giê-hô-va vạn quân (*the LORD of hosts*) mà đến, tức là Đức Chúa Trời của đạo binh Y-sơ-ra-ên, mà người đã sợ nhục. Ngày nay Đức Giê-hô-va**

sẽ phó người vào tay ta, ta sẽ giết người, cắt đầu người, và ngày nay ban thầy của đạo binh Phi-li-tin cho chim trời và thú vật của đất. Khắp thế gian sẽ biết rằng Y-sơ-ra-ên có một Đức Chúa Trời; và quân lính này sẽ thấy rằng Đức Giê-hô-va không giải cứu bằng gươm, hoặc bằng giáo; vì Đức Giê-hô-va là Chúa của chiến trận, và Ngài sẽ phó các người vào tay chúng ta. Xảy khi người Phi-li-tin đứng dậy, xớm tới đón Đa-vít, Đa-vít vội vàng chạy về hướng hàng trận quân nghịch đặng đón người Phi-li-tin. Đa-vít thò tay vào túi mình, lấy một cục đá, ném nó bằng thành, trúng nơi trán người Phi-li-tin. Cục đá lọt thấu trong trán, Gô-li-át té úp mặt xuống đất. Như vậy Đa-vít thắng được người Phi-li-tin bằng cái thành ném đá và cục đá, đánh chết hắn mà không có gươm nơi tay. Đoạn, Đa-vít chạy lại, xông vào mình người Phi-li-tin, lấy gươm của hắn và rút ra khỏi vỏ, giết hắn, và cắt đầu đi. Dân Phi-li-tin thấy kẻ lực sỹ mình đã chết, thì chạy trốn. Bấy giờ, người Y-sơ-ra-ên và Giu-đa dấy lên, hò hét, đuổi theo dân Phi-li-tin cho đến cửa thành Gát và Éc-rôn; người Phi-li-tin bị thương ngã chết đầy đường Sa-ra-gim cho đến Gát và Éc-rôn. Dân Y-sơ-ra-ên, sau khi đã rượt đuổi dân Phi-li-tin rồi, thì trở về cướp phá trại quân chúng nó. Đa-vít lấy thủ cấp của người Phi-li-tin đem đến Giê-ru-sa-lem; nhưng để binh khí Gô-li-át lại trong trại mình.

Phần nhiều người Y-sơ-ra-ên và những người tin Đức Chúa Jêsus Christ đã tôn vinh Danh Chúa, ca ngợi Danh Chúa, nhưng họ lại quên ý nghĩa trọn vẹn của Danh Đức Giê-hô-Va, vì sự tôn vinh Danh Chúa, ca ngợi Danh Chúa không chỉ áp dụng trong sự nói, sự ca ngợi, mà là sự tôn trọng, sự vâng phục, sự tôn cao Danh Đức Giê-hô-Va trong tất cả mọi sự có liên quan đến ý nghĩa của các Danh xưng trong Danh Đức Giê-hô-Va, hầu cho muôn dân đất này nhận biết Danh Đức Giê-hô-Va, như Đức Giê-hô-Va đã phán với Môi-se:

Xuất Ê-díp-tô Ký 19:1-6: **Tháng thứ ba, sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, trong ngày đó dân Y-sơ-ra-ên đến nơi đồng vắng Si-na-i. Từ Rê-phi-đim ra đi, đến nơi đồng vắng Si-na-i, đóng trại tại đó, đối diện cùng núi. Môi-se bèn lên đến Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va ở trên núi gọi người mà phán rằng: Người hãy nói như vậy cho nhà Gia-cốp, và tỏ điều này cho dân Y-sơ-ra-ên: Các người đã thấy điều Ta làm cho người Ê-díp-tô, Ta chở các người trên cánh chim đại bàng (*I bare you on eagles' wings*) làm sao, và dẫn các người đến cùng Ta thế nào. Vậy, bây giờ, nếu các người vâng Lời Ta và giữ sự giao ước Ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng về Ta, vì cả thế gian đều thuộc về Ta. Các người sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho Ta. Bấy nhiêu Lời đó người sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên.**

Đức Giê-hô-Va muốn muôn dân trong thế gian này sẽ nhìn vào tuyển dân của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời mà nhận biết Danh Đức Giê-hô-Va, nghĩa là nhận biết Uy Quyền, Bản tánh, Thanh Danh, Sự Tôn Trọng của Đức Chúa Trời Toàn Năng, Đấng Tự Hữu hằng Hữu, như Đức Giê-hô-Va đã phán qua tiên tri Ê-sai:

Ê-sai 11:1-10: **Có một chồi sẽ nứt lên từ gốc Y-sai, một nhánh từ rễ nó sẽ ra trái. Thần của Đức Giê-hô-va sẽ ngự trên Ngài, tức là thần khôn ngoan và thông sáng, thần mưu toan và mạnh sức, thần hiểu biết và kính sợ Đức Giê-hô-va. Ngài lấy sự kính sợ Đức Giê-hô-va làm vui; chẳng phán xét theo mắt mình thấy, và chẳng cứ sự tai nghe mà đoán định. Nhưng Ngài sẽ dùng sự công bình xét đoán kẻ nghèo, và xử lý ngay thẳng cho kẻ nhu mì trên đất. Ngài sẽ đánh thế gian bằng cái gậy của miệng mình, và lấy hơi thở nơi môi mà giết kẻ ác. Sự công bình sẽ làm dây thắt lưng của Ngài, sự thành tín sẽ làm dây ràng hông. Bấy giờ muông sói sẽ ở với chiên con, beo nằm với dê con; bò con, sư tử con với bò nuôi mập cùng chung một chỗ, một đứa con trẻ sẽ dắt chúng nó đi. Bò cái sẽ ăn với gấu; các con nhỏ chúng nó nằm chung, sư tử ăn cỏ khô như bò. Trẻ con đang bú sẽ chơi kẻ ỏ rắn hổ mang, trẻ con thôi bú sẽ thò tay vào hang rắn lục. Nó chẳng làm hại, chẳng giết ai trong cả núi thánh của Ta; vì thế gian sẽ đầy dẫy sự hiểu biết Đức Giê-hô-va, như các dòng nước che lấp biển. Xảy ra trong ngày đó, rễ Y-sai đứng lên làm cờ cho muôn dân, các nước đều tìm đến Ngài, nơi an nghỉ của Ngài sẽ được vinh hiển.**

Ngày cả khi tiên tri Ê-sai đã tỏ Danh Đức Giê-hô-Va vạn quân qua lời tiên tri, nhưng dân Y-sơ-ra-ên đã không xưng Danh Ngài đúng theo ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, vì phần nhiều dân Y-sơ-ra-ên nói về Danh Đức Giê-hô-Va vạn quân theo thể thơ ca, ca tụng, nhưng Đức Thánh-Linh đã dùng các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ để tỏ Danh Giê-hô-va vạn quân là Yahweh Sebaoth - The Lord of hosts.

Rô-ma 9:29: **Lại như Ê-sai đã nói tiên tri rằng: Nếu Chúa vạn quân chẳng để lại một cái mầm của dòng giống chúng ta, thì chúng ta đã trở nên như thành Sô-đôm và giống như thành Gô-mô-rơ vậy.**

Bản King James version chép: ²⁹And as Esaias^{G2268} said^{G4280} before^{G4280}, Except^{G1508} the Lord^{G2962} of Sabaoth^{G4519} had left^{G1459} us a seed^{G4690}, we had been^{G1096} as Sodoma^{G4670}, and been made^{G3666} like^{G3666} unto Gomorrha^{G1116}.

Sứ đồ Phao-lô nhắc lại lời tiên tri Ê-sai đã nói và được chép trong sách tiên tri Ê-sai.

Ê-sai 1:9: Ví bằng Đức Giê-hô-va vạn quân chẳng để chúng ta còn sót lại chút đỉnh, thì chúng ta sẽ giống thành Sô-dôm và như thành Gô-mô-rơ vậy!

Chữ Chúa - the Lord^{G2962} chép trong câu 29 trên, đó là chữ $\kappa\upsilon\rho\iota\omicron\varsigma$ - kurios, số 2962 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **Đức Giê-Hô-Va, quyền phép tối cao;**

Chữ vạn quân - Sabaoth^{G4519} chép trong câu 29 trên, đó là chữ $\sigma\alpha\beta\alpha\omega\theta$ - sabaoth, số 4519 của tiếng Hy-lạp, mà chữ $\sigma\alpha\beta\alpha\omega\theta$ này ra từ gốc của chữ צְבָאוֹת - tsebâ'âh, số 6635 ra từ chữ צָבָא - tsâbâ, số 6633 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **các quân đội, một biểu tượng quân đội của Đức Chúa Trời, lực lượng sẵn sàng cho chiến tranh, khối lượng cực lớn về quân đội sẵn sàng cho chiến trận, lực lượng sẵn sàng chờ mạng lệnh;**

Gia-cơ 5:4: Kìa, tiền công con gặt gặt ruộng anh em, mà anh em đã ăn gian, nó kêu oan, và tiếng kêu của con gặt đã thấu đến tai Chúa các cơ binh.

Bản King James version chép: ⁴Behold^{G2400}, the hire^{G3408} of the labourers^{G2040} who^{G3588} have^{G2192} reaped^{G270} down your^{G5216} fields^{G5561}, which^{G3588} is of you kept^{G650} back^{G650} by fraud^{G650}, crieth^{G2896}: and the cries^{G995} of them which have^{G2192} reaped^{G2325} are entered^{G1525} into^{G1519} the ears^{G3775} of the Lord^{G2962} of sabaoth^{G4519}.

Cụm từ Chúa các cơ binh chép trong Gia-cơ 5 câu 4 trên, đó là the Lord^{G2962} of sabaoth^{G4519}, nghĩa là Đức Giê-Hô-Va vạn quân. Chữ các cơ binh là do người Việt dịch theo bản dịch diễn ý mà không biết rằng đó là một Danh xưng của Đức Giê-Hô-Va, là Yahweh Sebaoth trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ.

Như ở phần trước chúng ta đã học, đó là muôn vật do Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên đều được dùng trong sự cai trị của Ngài và hết thảy các tạo vật, từ thiên nhiên đến các loài thú vật, thậm chí các những loài mà loài người gọi là vi sinh vật, tức là những sinh vật cực nhỏ, như vi trùng, siêu vi trùng, các loại nấm vi sinh, đều được Đức Giê-Hô-Va sử dụng như một đạo quân của Ngài vậy, như Lời Chúa có chép:

Giô-ên 2:23-32: Hỡi con cái Si-ôn, các người hãy nức lòng vui vẻ và mừng rỡ trong Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người! Vì Ngài ban mưa phải thời cho các người về mùa dậu, và xuống mưa dồi dào về mùa dậu và mùa cuối cho các người nơi tháng dậu đầu tiên. Những sân sẽ đầy lúa mì, những thùng tràn rượu mới và dầu. Ta sẽ đền bù cho các người về mấy năm đã bị cắn phá bởi cào cào, sâu lột vỏ, sâu keo, và châu chấu, là đạo binh lớn mà Ta đã sai đến giữa các người. Các người sẽ đủ ăn và được no nê. Các người sẽ ngợi khen Danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, là Đấng đã xử với các người cách lạ lùng. Rồi dân của Ta sẽ không hề bị xấu hổ nữa. Các người sẽ biết rằng Ta ở giữa Y-sơ-ra-ên, biết rằng Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, và chẳng có ai khác; dân của Ta sẽ không hề bị xấu hổ nữa. Sau đó, Ta sẽ đổ Thần của Ta trên cả loài xác thịt; con trai và con gái các người sẽ nói tiên tri; những người già cả các người sẽ thấy chiêm bao, những kẻ trai trẻ các người sẽ xem sự hiện thấy. Trong những ngày đó, dầu những dây tơ trai và dây tơ gái, Ta cũng đổ Thần của Ta lên. Ta sẽ tỏ những sự lạ ra trong các tầng trời và trên đất: tức là máu lửa, và những trụ khói. Mặt trời sẽ đổi ra tối tăm, mặt trăng ra máu, trước khi ngày lớn và kinh khiếp của Đức Giê-hô-va chưa đến. Bấy giờ ai cầu khẩn Danh Đức Giê-hô-va thì sẽ được cứu; vì theo Lời Đức Giê-hô-va, thì ở trên núi Si-ôn và trong Giê-ru-sa-lem, sẽ có những người trốn khỏi, và trong những người còn sống sót, sẽ có kẻ mà Đức Giê-hô-va kêu gọi.

Câu 25 trên chép: Ta sẽ đền bù cho các người về mấy năm đã bị cắn phá bởi cào cào, sâu lột vỏ, sâu keo, và châu chấu, là đạo binh lớn mà Ta đã sai đến giữa các người.

Bản King James version chép: ²⁵And I will restore^{H7999} to you the years^{H8141} that the locust^{H697} hath eaten^{H398}, the cankerworm^{H3218}, and the caterpillar^{H2625}, and the palmerworm^{H1501}, my great^{H1419} army^{H2428} which^{H834} I sent^{H7971} among you.

Chữ đạo binh lớn - great^{H1419} army^{H2428} chép trong câu 25 trên, đó là chữ צְבָאוֹת - gadowl, số 1419 và chữ חַיִל - chayil, số 2428 ra từ chữ חָוֵל - chuwl, số 2342 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Một đạo quân rất lớn không đếm nổi với mức độ mãnh liệt về sức mạnh và hiệu lực, gây sự đau đớn, nỗi khiếp sợ, bị tra tấn cả về thể xác và tinh thần cách trầm trọng;**

Đạo binh, đạo quân lớn đó không phải là thiên binh hay thiên sứ hay là loài người, mà là các loài côn trùng, như Lời Chúa đã chép đó là cào cào, sâu lột vỏ, sâu keo, và châu chấu, cũng những sự thuộc về thiên nhiên, như những sự lạ trong các tầng trời và trên đất: tức là máu lửa, và những trụ khói. Mặt trời sẽ đổi ra tối tăm, mặt trăng ra máu, trước khi ngày lớn và kinh khiếp của Đức Giê-hô-va chưa đến.

Khi Mô-i-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-Va truyền dạy Luật pháp của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời cho dân Y-sơ-ra-ên, người đã cảnh cáo dân Y-sơ-ra-ên về sự báo trả công bình của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đối với những người nào vâng giữ và làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, cùng sự báo trả những người nào không vâng theo tiếng phán của Đức Giê-hô-Va và không tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài, trong đó có chép về các quân đội, các đạo binh mà Đức Giê-hô-Va sẽ dùng để cai trị dân Ngài.

Đối với những người nào vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời:

Phục truyền luật lệ ký 28:1-14: Nếu người nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người cách trung thành, cẩn thận làm theo mọi điều răn của Ngài, mà ta truyền cho người ngày nay, thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ ban cho người sự trỗi hơn mọi dân trên đất. Nếu người nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, này là mọi phước lành sẽ giáng xuống trên mình người. Người sẽ được phước trong thành, và được phước ngoài đồng ruộng. Bông trái của thân thể người, hoa quả của đất ruộng người, sản vật của sinh súc người, luôn với lứa đẻ của bò cái và chiên cái người, đều sẽ được phước; cái giỏ và thùng nhồi bột của người đều sẽ được phước! Người sẽ được phước trong khi đi ra, và sẽ được phước trong khi vào. Đức Giê-hô-va sẽ làm cho kẻ thù nghịch đẩy lên cùng người bị đánh bại trước mặt người; chúng nó sẽ do một đường ra đánh người, rồi do bảy đường chạy trốn trước mặt người. Đức Giê-hô-va sẽ khiến phước lành ở cùng người tại trong kho lúa và trong các công việc của người; Ngài sẽ ban phước cho người trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người. Nếu người gìn giữ những điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, và đi theo đường lối Ngài, thì Đức Giê-hô-va sẽ lập người làm một dân thánh cho Ngài, y như Ngài đã thề cùng người; muôn dân của thế gian sẽ thấy rằng người được gọi theo Danh Đức Giê-hô-va, và chúng nó sẽ sợ người. Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ làm cho người được của cải nhiều dư dật, khiến cho hoa quả của thân thể người, sản vật của sinh súc, và bông trái của đất ruộng người được sanh nhiều thêm trong xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề cùng các tổ phụ người để ban cho người. Đức Giê-hô-va sẽ vì người mở trời ra, là kho báu của Ngài, đặng cho mưa phải thì giáng xuống đất, và ban phước cho mọi công việc của tay người. Người sẽ cho nhiều nước vay, còn người không vay ai. Nếu người nghe theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người mà ngày nay ta truyền cho người gìn giữ làm theo, và nếu không lìa bỏ một lời nào ta truyền cho người ngày nay, mà xây qua bên hữu hoặc bên tả, đặng đi theo hầu việc các thần khác, thì Đức Giê-hô-va sẽ đặt người ở đằng đầu, chớ chẳng phải đằng đuôi, người sẽ ở trên cao luôn luôn, chớ chẳng hề ở dưới thấp.

Đối với những người nào không vâng theo tiếng phán của Đức Giê-hô-Va, không vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Giê-hô-Va:

Phục truyền luật lệ ký 28:15-68: Nhưng nếu người không nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, không cẩn thận làm theo các điều răn và luật pháp của Ngài mà ta truyền cho người ngày nay, thì này là mọi sự rửa sả sẽ giáng xuống trên mình người và theo kịp người. Người sẽ bị rửa sả ở trong thành và ngoài đồng ruộng, cái giỏ và thùng nhồi bột của người cũng bị rửa sả, hoa quả của thân thể người, bông trái của đất ruộng người, luôn với lứa đẻ của bò cái và chiên cái người, đều sẽ bị rửa sả! Người sẽ bị rửa sả khi đi ra và lúc đi vào. Vì cố người làm điều ác, và lìa bỏ Đức Giê-hô-va, nên trong mọi công việc người bắt tay làm, Ngài sẽ khiến giáng cho người sự rửa sả, kinh khủng, và hăm dọa cho đến chừng nào người bị hủy diệt và chết mất vôi vàng. Đức Giê-hô-va sẽ khiến ôn dịch đeo đuổi người cho đến chừng nào nó diệt người mất khỏi đất mà người sẽ vào nhận lấy. Đức Giê-hô-va sẽ lấy bệnh lao, bệnh nóng lạnh, bệnh phù, sự nắng cháy, sự hạn hán, binh đao, và sâu lúa mà hành hại người, khiến cho các nổi đó đuổi theo người cho đến khi người bị chết mất. Các tầng trời ở trên đầu người sẽ như đồng, và đất dưới chân người sẽ như sắt. Thay vì mưa, Đức Giê-hô-va sẽ khiến cát và bụi từ trời sa xuống trên đất người, cho đến chừng nào người bị hủy diệt. Đức Giê-hô-va sẽ khiến người bị những kẻ thù nghịch mình đánh bại. Người sẽ do một đường ra đánh chúng nó, rồi do bảy đường chạy trốn trước mặt chúng nó; người sẽ bị xô dùa đây đó trong khắp các nước của thế gian. Thấy người sẽ làm đồ ăn cho chim trên trời và thú dưới đất, không ai đuổi chúng nó đi. Đức Giê-hô-va sẽ giáng cho người ghẻ chốc của xứ Ê-díp-tô, trĩ lậu, ghẻ ngứa, và lác, mà người không thể chữa lành; lại giáng cho người sự sáng sốt, sự đui mù, và sự lẳng trí; đang buổi trưa, người sẽ đi rờ rờ như kẻ mù trong tối tăm; người không được may mắn trong công việc mình, hằng ngày sẽ bị hiếp đáp và cướp giật, chẳng ai giải cứu cho. Người sẽ làm lễ hỏi một người nữ, nhưng một người nam khác lại nằm cùng nàng; người cất một cái nhà, nhưng không được

ở; người trông một vườn nho, song không được hái trái. Con bò người sẽ bị giết trước mặt người, song người không được ăn thịt nó; lừa người sẽ bị ăn cắp hiện mắt người, nhưng không ai trả nó lại; chiên người sẽ bị nộp cho kẻ thù nghịch, nhưng người không có ai giải cứu nó. Các con trai và con gái người sẽ bị nộp cho dân ngoại bang có mắt người thấy, hằng ngày hao mòn vì trông mong chúng nó; song tay người không còn sức cứu vớt. Một dân tộc mà người chưa hề biết sẽ ăn lấy thổ sản và mọi công lao của người; người sẽ bị hiếp đáp và giày đạp không ngớt; trở nên điên cuồng vì cảnh tượng mắt mình sẽ thấy. Đức Giê-hô-va sẽ giáng cho người một thứ ung độc tại trên đầu gối và chân, không thể chữa lành được, từ bàn chân chí chót đầu. Đức Giê-hô-va sẽ dẫn người và vua mà người đã lập trên mình, đến một nước mà người và tổ phụ người chưa hề biết. Ở đó, người sẽ hầu việc các thần khác bằng cây, bằng đá; trong các dân tộc mà Đức Giê-hô-va sẽ dẫn người đến, người sẽ thành một sự kinh hãi, tục ngữ, và tiểu đàm. Người sẽ đem gieo nhiều mạ trong ruộng mình, nhưng mùa gặt lại ít, vì sẽ bị cào cào ăn sạch. Người trông nho, song không được uống rượu và không gặt hái chi hết, vì sâu bọ sẽ ăn phá đi. Người sẽ có cây ô-li-ve trong cả địa phận mình, nhưng lại không được xúc dầu, vì cây ô-li-ve sẽ rụng trái. Người sẽ sanh con trai và con gái, nhưng chúng nó không thuộc về người, vì chúng nó sẽ bị bắt làm mọi. Con rầy sẽ ăn hết cây cối và thổ sản của người. Khách lạ ở giữa người sẽ lướt trên người càng ngày càng cao; còn người, lại hạ xuống càng ngày càng thấp: họ sẽ cho người vay, còn người chẳng hề cho vay lại, họ sẽ ở đằng đầu, còn người ở đằng đuôi. Hết thấy những sự chúc rủa sả này sẽ giáng trên người, đuổi người và theo kịp, cho đến chừng nào người bị hủy diệt, bởi vì người không có nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, và không giữ các điều răn và luật lệ mà Ngài truyền cho người. Các sự rủa sả này sẽ ở trên mình người và trên dòng dõi người như một dấu kỳ, sự lạ đến đời đời. Bởi trong lúc dư dật mọi điều, người không vui lòng lạc ý phục sự Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, cho nên trong lúc đói khát, trong lúc trần truồng, và thiếu thốn mọi điều, người sẽ hầu việc kẻ thù nghịch mà Đức Giê-hô-va sai đến đánh người; họ sẽ tra ách sắt trên cổ người, cho đến chừng nào tiêu diệt người. Đức Giê-hô-va sẽ từ nơi xa, từ địa cực, khiến dấy lên nghịch cùng người một dân tộc bay như chim ưng, tức là một dân tộc người không nghe tiếng nói được, một dân tộc mặt mày hung ác, không nề vì người già, chẳng thương xót kẻ trẻ; ăn sản vật của súc vật người, hoa quả của đất ruộng người, cho đến chừng nào người bị tiêu diệt; nó không chừa lại ngũ cốc, rượu, dầu hay là lứa đẻ của bò và chiên người, cho đến chừng nào đã tiêu diệt người đi. Dân đó sẽ vây người trong các thành của cả xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người, cho đến chừng nào những vách cao lớn và vững bền kia mà người nhờ cậy đó, sẽ bị ngã xuống. Trong lúc bị vây, và khi quân nghịch làm cho túng thế cùng đường, người sẽ ăn hoa quả của thân thể mình, tức là ăn thịt của con trai và con gái mình, mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người. Trong lúc người bị quân nghịch vây tại các thành mình, làm cho cùng đường túng thế, người nam nào nhu nhược và yếu ớt hơn hết trong các người sẽ ngó giận anh em mình, vợ yêu dấu và con cái mình còn lại, không chịu cho ai trong bọn đó thịt của con cái mình, mà người sẽ ăn, bởi mình không còn chi hết. Trong lúc người bị quân nghịch vây tại các thành mình, làm cho cùng đường túng thế, người nữ nào non nớt và mảnh khảnh hơn hết trong các người, vì sự yếu đuối hay là sự sắc sảo mình, vốn không đặt bàn chân xuống đất, sẽ nhìn giận chồng rất yêu của mình, con trai và con gái mình, bởi cơ nhau bực ra từ trong bụng, và những con cái mình sanh đẻ; vì trong cơn thiếu thốn mọi điều, nàng sẽ ăn nhem chúng nó. Nếu người không cẩn thận làm theo các Lời của luật pháp này, ghi trong sách này, không kính sợ Danh vinh hiển và đáng sợ này là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, thì Đức Giê-hô-va sẽ giáng cho người và dòng giống người những tai vạ lạ thường, lớn lao và lâu bền, những chứng độc bệnh hung. Ngài sẽ khiến giáng trên người các bệnh hoạn của xứ Ê-díp-tô mà người đã run sợ đó, và nó sẽ đeo dính theo người. Vả lại, các thứ chứng bệnh và tai vạ không có chép trong sách luật pháp này, thì Đức Giê-hô-va cũng sẽ khiến giáng trên người, cho đến chừng nào người bị tiêu diệt đi. Số các người vốn đông như sao trên trời, nhưng vì không có nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, nên chỉ sẽ còn lại ít. Hễ Đức Giê-hô-va lấy làm vui mà làm lành và gia thêm các người thế nào, thì Đức Giê-hô-va cũng sẽ lấy làm vui mà làm cho các người hư mất và tiêu diệt các người thế ấy. Các người sẽ bị truất khỏi xứ mà mình vào nhận lấy, và Đức Giê-hô-va sẽ tản lạc người trong các dân, từ cuối đầu này của đất đến cuối đầu kia; tại đó, người sẽ hầu việc các thần khác bằng cây và bằng đá mà người cùng tổ phụ người không hề biết. Trong các nước ấy, người không được an tịnh, bàn chân người không được nghỉ ngơi;

nhưng tại đó Đức Giê-hô-va sẽ ban cho người một tấm lòng run sợ, mắt mờ yếu, và linh hồn hao mòn. Sự sống người vẫn không chắc trước mặt người; ngày và đêm người hằng sợ hãi, khó liệu bảo tồn sự sống mình. Bởi cố sự kinh khủng đầy dẫy lòng người, và bị cảnh mắt người sẽ thấy, nên sớm mai người sẽ nói: Chớ chi được chiều tối rồi! Chiều tối người sẽ nói: Ước gì được sáng mai rồi! Đức Giê-hô-va sẽ khiến người đi tàu trở lại xứ Ê-díp-tô, bởi con đường mà trước ta đã nói: Người không thấy nó nữa; ở đó, người sẽ đem bán mình cho kẻ thù nghịch làm nô và tì, nhưng không có ai mua!

Khi Giô-suê dẫn dân Y-sơ-ra-ên vượt qua sông Giô-đanh vào nhận lấy xứ Ca-na-an làm sản nghiệp, người đã được gặp một thiên sứ của Đức Giê-hô-Va và Giô-suê đã nghĩ rằng thiên sứ của Đức Giê-hô-Va sẽ đến để vừa giúp dân Y-sơ-ra-ên, nhưng thiên sứ của Đức Giê-hô-Va đã tỏ cho Giô-suê lẽ thật sự hiện của thiên sứ của Đức Giê-hô-Va không phải là dành cho dân Y-sơ-ra-ên, nhưng là sự cai trị của Đức Giê-hô-Va.

Giô-suê 5:13-15: Xảy khi Giô-suê ở gần Giê-ri-cô, ngược mắt lên mà nhìn, bèn thấy một người đứng cầm gươm trần đối diện cùng mình. Giô-suê đi lại người và nói rằng: Người là người của chúng ta hay là người của kẻ thù nghịch chúng ta? Người đáp: không, bây giờ Ta đến làm tướng đạo binh của Đức Giê-hô-va. Giô-suê bèn sấp mặt xuống đất, lạy, và hỏi rằng: Chúa truyền cho tôi tớ Chúa điều gì? Tướng đạo binh của Đức Giê-hô-va nói cùng Giô-suê rằng: Hãy lột giày khỏi chân người, vì nơi người đứng là thánh. Giô-suê bèn làm như vậy.

Bản King James version chép câu 14 trên như sau: ¹⁴ And he said^{H559}, Nay^{H3808}; but as captain^{H8269} of the host^{H6635} of the LORD^{H3068} am I now^{H6258} come^{H935}. And Joshua^{H3091} fell^{H5307} on^{H413} his face^{H6440} to the earth^{H776}, and did worship^{H7812}, and said^{H559} unto him, What^{H4100} saith^{H1696} my Lord^{H113} unto his servant^{H5650}?

Chữ đạo binh - the host^{H6635} chép trong câu 14 trên, đó là chữ **צְבָאָה** - tsebâ'âh, số 6635 ra từ chữ **צָבָא** - tsâbâ, số 6633 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *các quân đội, một biểu tượng quân đội của Đức Chúa Trời, lực lượng sẵn sàng cho chiến tranh, khối lượng cực lớn về quân đội sẵn sàng cho chiến trận, lực lượng sẵn sàng chờ mạng lệnh;*

Thiên sứ của Đức Giê-hô-Va đã mạng lệnh cho Giô-suê phải lột giày khỏi chân người, vì nơi Giô-suê đứng đó là thánh. Đây là lời tri thức và là lời tiên tri cho hết thảy những người nào sẽ tin đến Giê-hô-Va Đức Chúa Trời toàn năng, phải lột bỏ tâm trí xác thịt mình, mà mặc lấy người mới, vì giày mà Giô-suê đang mang nơi chân mình đó là bóng về những sự hiểu biết thuộc về tâm trí xác thịt của người ta, chính những sự đó sẽ ngăn trở linh hồn người tin Chúa trước những sự tỏ ra của Đức Chúa Trời. Lời của Đức Chúa Trời còn được gọi sứ giả được Đức Chúa Trời sai đến với loài người trên đất này, không phải vì người đó là ai ở trước mặt Đức Chúa Trời, nhưng là để cai trị trong sự công bình của Ngài.

Giô-suê đã nghĩ rằng, Đức Giê-hô-Va sẽ sai thiên sứ đến để bênh vực dân Y-sơ-ra-ên, nhưng tư tưởng như vậy phải bị lột bỏ, vì khi chúng ta đối diện với Lời của Đức Chúa Trời (là thiên sứ, là sứ giả được Đức Chúa Trời sai đến với mình) ấy là chúng ta đối diện với Đấng thánh của Y-sơ-ra-ên.

Muôn vật do Giê-hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên đều được Đức Giê-hô-Va sử dụng như các quân đội của Ngài, mà dân Y-sơ-ra-ên còn được gọi các quân đội của Đức Giê-hô-Va, như Lời Chúa đã chép.

Xuất Ê-díp-tô Ký 7:15: Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se rằng: Hãy xem, Ta lập người như là Đức Chúa Trời cho Pha-ra-ôn, còn A-rôn, anh người, sẽ làm kẻ tiên tri của người. Hãy nói lại mọi Lời Ta sẽ truyền dạy người, rồi A-rôn, anh người, sẽ tâu cùng Pha-ra-ôn, đặng người thả dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ mình. Ta sẽ làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng, và thêm nhiều dấu lạ phép kỳ của Ta trong xứ Ê-díp-tô. Nhưng Pha-ra-ôn sẽ chẳng nghe các người đâu; Ta sẽ tra tay vào đất Ê-díp-tô, dùng những sự đoán-phạt nặng nề, đặng rút khỏi xứ đó các quân đội của Ta, là dân Y-sơ-ra-ên. Khi nào Ta tra tay vào xứ Ê-díp-tô mà rút dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi giữa vòng người Ê-díp-tô, thì họ sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va.

Quyết định của Đức Giê-hô-Va về việc Ngài sẽ ban Luật pháp của Ngài cho loài người, để cứu chuộc loài người, mà trong hết thảy mọi sự đã chép trong Kinh-Thánh, được gọi là Lời của Đức Chúa Trời và là luật pháp của loài người, ấy là để hết thảy loài người được sanh ra trong thân thể xác thịt bằng bụi đất này, biết thân phận mình, cùng nhận biết trách nhiệm của mình trước các Lời của Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh. Đức Chúa Trời là Đấng công bình, trong Ngài không có sự tây vị, vì thế cho nên mọi người tin Chúa phải nhận biết thân phận mình là con trai của Đức Chúa Trời Chí Cao, cùng nhận biết sự công bình của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời thông qua các danh xưng của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời, để trông cậy Danh Ngài trong sự hiểu biết và công bình, chứ không phải là khi người ta cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jesus Christ làm Chúa của sự

sống mình, là người ấy sẽ nhận được sự bảo vệ của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời.

Khi dân Y-sơ-ra-ên không vâng giữ các mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va, vi phạm mạng lệnh của Ngài, thì họ phải bị thất bại trước kẻ thù nghịch mình, như đã chép trong sách Giô-suê.

Giô-suê 7:1-13: Song dân Y-sơ-ra-ên có phạm một tội về vật đáng diệt; vì A-can, con trai của Cạt-mi, cháu của Xáp-đi, chất của Xê-rách về chi phái Giu-đa, có lấy vật đáng diệt và cơn giận của Đức Giê-hô-va nổi phừng lên cùng dân Y-sơ-ra-ên. Ở Giê-ri-cô Giô-suê sai người đến thành A-hi gần Bết-A-ven, về phía đông Bê-tên, và truyền lệnh này rằng: Hãy đi lên do thám xứ. Vậy, các người ấy đi lên do thám thành A-hi. Đoạn trở về cùng Giô-suê mà rằng: Lấy làm vô ích đem cả dân sự đi lên đó; nhưng hãy cho chừng vài ba ngàn người đi lên đó mà đánh thành A-hi. Chớ làm cho mệt nhọc cả dân chúng đi đó; vì người A-hi ít quá. Vậy, có chừng ba ngàn người đi lên đó; nhưng họ chạy trốn trước mặt người A-hi. Người A-hi giết chừng ba mươi sáu người, rượt theo họ từ cửa thành cho đến Sê-ba-rim, và đánh họ lúc đi xuống dốc. Lòng dân sự bèn tan ra như nước. Giô-suê bèn xé áo mình, rồi người và các trưởng lão Y-sơ-ra-ên sấp mặt xuống đất trước hòm của Đức Giê-hô-va cho đến chiều tối, và vãi bụi đất trên đầu mình. Giô-suê nói: Ôi! Chúa Giê-hô-va, sao Ngài đem dân này qua sông Giô-đanh đặng phó chúng tôi vào tay dân A-mô-rít mà làm cho diệt đi? Ôi! chớ chi chúng tôi chọn phần ở lại bên kia sông Giô-đanh! Than ôi! hỡi Chúa, sau khi Y-sơ-ra-ên đã xây lũy trước mặt kẻ thù nghịch mình, tôi còn nói làm sao? Dân Ca-na-an và cả dân ở xứ này sẽ hay điều đó, sẽ vây chúng tôi, và diệt danh chúng tôi khỏi đất; rồi Chúa sẽ làm sao cho danh lớn Chúa? Bấy giờ, Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê rằng: Hãy đứng dậy; sao người sấp mặt xuống đất như vậy? Y-sơ-ra-ên có phạm tội; chúng nó bội nghịch giao ước mà Ta đã truyền cho đến nỗi dám lấy vật đáng diệt, ăn cắp vật đó, làm dối trá, và để trong bao mình. Bởi cố đó, dân Y-sơ-ra-ên không thể chống cự nổi trước mặt kẻ thù nghịch mình, phải xây lũy trước mặt chúng nó, vì Y-sơ-ra-ên đã trở nên kẻ bị rửa sả. Nếu các người không cất khỏi giữa mình vật đáng diệt ấy, thì Ta không còn ở cùng các người nữa. Hãy đứng dậy làm cho dân sự nên thánh, và hãy nói rằng: Các người khá làm cho mình nên thánh về ngày mai; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên có phán như vậy: Hỡi Y-sơ-ra-ên, người có vật đáng diệt tại giữa người! người không thể chống cự nổi trước mặt kẻ thù nghịch mình cho đến chừng nào các người đã cất khỏi giữa mình vật đáng diệt ấy.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cảnh cáo tuyển dân của Ngài về sự nộp thuế một phần mười, liên quan đến sự cai trị của Đức Giê-Hô-Va vạn quân.

Ma-la-chi 3:1-12: Nay, Ta sai sứ giả Ta, người sẽ dọn đường trước mặt Ta; và Chúa mà các người tìm kiếm sẽ thành linh vào trong đền thờ Ngài, tức là thiên sứ của sự giao ước mà các người trông mong. Nay, Ngài đến, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Nhưng ai sẽ đương nổi ngày Ngài đến, và ai đứng được khi Ngài hiện ra? Vì Ngài giống như lửa của thợ luyện, như tro thợ giết. Ngài sẽ ngồi như kẻ luyện bạc và làm cho sạch; Ngài sẽ chùi các con trai Lê-vi, làm cho chúng nó sạch như vàng và bạc; chúng nó sẽ dâng của lễ cho Đức Giê-hô-va trong sự công bình. Bấy giờ của lễ của Giu-đa và của Giê-ru-sa-lem sẽ được đẹp lòng Đức Giê-hô-va, như những ngày xưa, và như những năm thượng cổ. Ta sẽ đến gần các người đặng làm sự đoán xét, và Ta sẽ vội vàng làm chứng nghịch cùng những kẻ đồng bóng, kẻ tà dâm, những kẻ thù đối, những kẻ gạt tiền công của người làm thuê, hiệp đáp kẻ góa bụa và kẻ mồ côi, những kẻ làm hại người khách lạ, và những kẻ không kính sợ ta, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Vì Ta là Đức Giê-hô-va, Ta không hề thay đổi; bởi cố đó, các người là con trai Gia-cóp, chẳng bị diệt vong. Từ những ngày tổ phụ các người, các người đã xây bỏ luật lệ của Ta và không vâng giữ. Hãy trở lại cùng Ta, thì Ta sẽ trở lại cùng các người, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Nhưng các người nói rằng: Bởi đâu chúng tôi sẽ trở lại? Người ta có thể ăn trộm Đức Chúa Trời sao? mà các người ăn trộm Ta. Các người nói rằng: Chúng tôi ăn trộm Chúa ở đâu? Các người đã ăn trộm trong các phần mười và trong các của dâng. Các người bị rửa sả, vì các người, thấy cả nước, đều ăn trộm Ta. Các người hãy đem hết thảy phần mười vào kho, hầu cho có lương thực trong nhà của Ta; và từ nay các người khá lấy điều này mà thử Ta, Đức Giê-hô-va vạn quân phán, xem Ta có mở các cửa sổ trên trời cho các người, đổ phước xuống cho các người đến nỗi không chỗ chứa chăng! Ta sẽ vì các người ngăn cấm kẻ cắn nuốt, nó sẽ không phá hại bông trái của đất các người; và những cây nho các người trong đồng ruộng cũng sẽ không rụng trái trước khi đến mùa, Đức Giê-hô-va phán vậy. Mọi nước sẽ xưng các người là có phước, vì các người sẽ là đất vui thích, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.

Kẻ cắn nuốt đó bao gồm những sự thuộc về thiên nhiên, các loài côn trùng hành động trong không gian, trên đất và trong đất, ảnh hưởng trực tiếp tới mọi công việc thuộc về loài người xác thịt làm ra và trồng trọt ở trên trái đất này, vì muôn vật do Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên đều hầu việc Đức Chúa Trời.

Nhận biết Danh Đức Giê-Hô-Va không phải để kêu cầu Danh Ngài hay là nói về Danh Ngài, tôn vinh Danh Ngài, ca tụng Danh Ngài như dân Y-sơ-ra-ên đã nghĩ, vì dân Y-sơ-ra-ên đã không nhận biết chân giá trị của các Lời mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tỏ ra cho loài người được nghe và biết qua các tội lỗi của Ngài, như Môi-se hay là các đấng tiên tri của Ngài, để xưng Danh Ngài trong sự thờ phượng hay là trong sự cầu nguyện, mà là sự nhận biết thân phận mình ra từ Đức Chúa Trời và mục đích Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên loài người là để tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ, mà tự loài người không thể khiến linh hồn và thân thể xác thịt mình trở nên một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Đức Giê-Hô-Va. Mà chính Lời của Đức Chúa Trời, tức là những sự được chép trong Kinh-Thánh, trong đó có các Danh xưng của Đức Giê-Hô-Va, đều có quyền phép khiến linh hồn loài người được nên thánh, nếu loài người noi theo, sống theo Lời của Đức Chúa Trời để nhận biết Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, chứ không phải là vì sự sống của linh hồn mình mà người ta phải tin nhận Chúa và thờ phượng Chúa theo các nghi lễ được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh.

Ô-sê 6:1-3: *Hãy đến, chúng ta hãy trở về cùng Đức Giê-hô-va; vì Ngài đã xé chúng ta, song Ngài sẽ chữa lành cho; Ngài đã đánh chúng ta, song sẽ buộc vết tích. Trong hai ngày, Ngài sẽ khiến chúng ta tỉnh lại; ngày thứ ba, Ngài sẽ dựng chúng ta dậy, chúng ta sẽ sống trước mặt Ngài. Chúng ta khá nhìn biết Đức Giê-hô-va; chúng ta khá gắng sức nhìn biết Ngài. Sự hiện ra của Ngài là chắc chắn như sự hiện ra của mặt trời sớm mai, Ngài sẽ đến cùng chúng ta như mưa, như mưa cuối mùa tưới đất.*

Bản King James version chép: ¹Come ^{H3212}, and let us return ^{H7725} unto the LORD ^{H3068}: for he hath torn ^{H2963}, and he will heal ^{H7495} us; he hath smitten ^{H5221}, and he will bind ^{H2280} us up. ²After two days ^{H3117} will he revive ^{H2421} us: in the third ^{H7992} day ^{H3117} he will raise ^{H6965} us up, and we shall live ^{H2421} in his sight ^{H6440}. ³Then shall we know ^{H3045}, if we follow ^{H7291} on to know ^{H3045} the LORD ^{H3068}: his going ^{H4161} forth ^{H4161} is prepared ^{H3559} as the morning ^{H7837}; and he shall come ^{H935} unto us as the rain ^{H1653}, as the latter ^{H4456} and former ^{H3138} rain ^{H3384} unto the earth ^{H776}.

Có nghĩa là: *Hãy đến, chúng ta hãy trở về cùng Đức Giê-hô-va; vì Ngài đã xé chúng ta, song Ngài sẽ chữa lành chúng ta; Ngài đã đánh song Ngài sẽ băng bó chúng ta lại. Sau hai ngày Ngài sẽ khiến chúng ta được tỉnh lại; trong ngày thứ ba, Ngài sẽ khiến chúng ta được sống lại và chúng ta sẽ sống ở trước mặt Ngài. Bấy giờ chúng ta sẽ biết, nếu chúng ta noi theo Ngài để nhận biết Đức Giê-hô-va: sự đi trước của Ngài đã được sửa soạn như buổi sớm mai; Ngài sẽ đến với chúng ta như mưa, như mưa cuối mùa và mưa đầu mùa trên đất.*

Trên đây là lời tiên tri về sự Đức Chúa Jêsus Christ trở về cùng Đức Chúa Cha, là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời toàn năng, để sửa soạn cho những người nào yêu mến Ngài và hầu việc Ngài một chỗ ở trong Nước của Ngài mà sự sửa soạn đó đã đang tiếp tục được thi hành qua việc Thánh-Linh của Đấng Christ đã đến và sẽ đến trên những người được chọn của Ngài, để dắt dẫn linh hồn những người được chọn đó vào trong Nước Đức Chúa Trời của Ngài và chúng ta là những người được chọn của Đức Chúa Jêsus Christ và Thánh-Linh của Đấng Christ đang dắt dẫn chúng ta vào trong các Lễ thật của Lời Đức Chúa Trời. Chúng ta sẽ biết Đức Giê-Hô-Va nếu chúng ta noi theo sự dắt dẫn của Đức Thánh-Linh, là Thần Lễ thật, vì ngoài Đức Thánh-Linh ra, người ta không thể biết Danh Đức Giê-Hô-Va, dù người ta được nghe nói về Ngài, nhưng họ không được vào trong Ngài, mà chúng ta sẽ được vào trong Ngài, như Đức Chúa Jêsus Christ đã phán:

Giăng 14:21-23: *Ai có các điều răn của Ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến Ta; người nào yêu mến Ta sẽ được Cha Ta yêu lại, Ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết Ta. Giu-đe, chứ không phải là Ích-ca-ri-ốt, thưa Ngài rằng: Lạy Chúa, vì sao Chúa sẽ tỏ mình cho chúng tôi, mà không tỏ mình cho thế gian? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Nếu ai yêu mến Ta, thì vâng giữ Lời Ta, Cha Ta sẽ thương yêu người ấy, chúng ta đều đến cùng Ngài và ở trong Ngài.*

Giăng 17:11: *Con không ở thế gian nữa, nhưng họ còn ở thế gian, và Con về cùng Cha. Lạy Cha thánh, xin gìn giữ họ trong Danh Cha, là Danh Cha đã ban cho Con, để họ cũng hiệp làm một như Chúng Ta vậy.*